

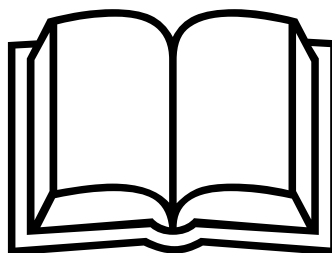
UBND XÃ ĐỒNG THỊNH
TRƯỜNG TH HOÀNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /BC-THHN

Đồng Thịnh, ngày 02 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
NĂM HỌC 2025-2026



MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	02,03
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	04
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	05,06
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	07
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	13
Tiêu chuẩn 1	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1	13
Tiêu chí 1.2	17
Tiêu chí 1.3	19
Tiêu chí 1.4	22
Tiêu chí 1.5	24
Tiêu chí 1.6	26
Tiêu chí 1.7	28
Tiêu chí 1.8	30
Tiêu chí 1.9	31
Tiêu chí 1.10	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	35
Tiêu chuẩn 2	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1	36
Tiêu chí 2.2	40
Tiêu chí 2.3	43
Tiêu chí 2.4	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	48
Tiêu chuẩn 3	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 3.1	49
Tiêu chí 3.2	50
Tiêu chí 3.3	52
Tiêu chí 3.4	55
Tiêu chí 3.5	57
Tiêu chí 3.6	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	62
Tiêu chuẩn 4	63

Mở đầu	63
Tiêu chí 4.1	63
Tiêu chí 4.2	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	68
Tiêu chuẩn 5	69
Mở đầu	69
Tiêu chí 5.1	69
Tiêu chí 5.2	71
Tiêu chí 5.3	74
Tiêu chí 5.4	76
Tiêu chí 5.5	78
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	81
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	81
Tiêu chí 1	82
Tiêu chí 2	82
Tiêu chí 3	83
Tiêu chí 4	84
Tiêu chí 5	85
<i>Kết luận</i>	85
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	86

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Nội dung
1	BCH	Ban chấp hành
2	CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
3	CCVC	Công chức, viên chức
4	CĐCS	Công đoàn cơ sở
5	CMHS	Cha mẹ học sinh
6	CNTT	Công nghệ thông tin
7	CSTĐ	Chiến sĩ thi đua
8	CSVC	Cơ sở vật chất
9	ĐDDH	Đồ dùng dạy học
10	ĐDCMHS	Đại diện cha mẹ học sinh
11	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
12	GV	Giáo viên
13	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
14	HĐSP	Hội đồng sư phạm
15	HS	Học sinh
16	HTCTTH	Hoàn thành chương trình tiểu học
17	HĐTQ	Hội đồng tự quản
18	LĐTT	Lao động Tiên tiến
19	LĐTNTP	Liên đội thiếu niên tiên phong
20	NGLL	Ngoài giờ lên lớp
21	PCGD	Phổ cập giáo dục
22	SHCM	Sinh hoạt chuyên môn
23	TNCS	Thanh niên cộng sản
24	TĐTT	Thẻ dự thể thao
25	TPT	Tổng phụ trách
26	UBND	Ủy ban nhân dân
27	Phòng	P.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	---
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	---
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	---
Tiêu chí 1.8		x	x	---
Tiêu chí 1.9		x	x	---
Tiêu chí 1.10		x	x	---
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	---
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	---
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1/ Không đạt Mức 4

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Hoàng Nam, xã Đồng Thịnh, tỉnh Ninh Bình

Cơ quan chủ quản: UBND xã Đồng Thịnh

Tỉnh/thành phố	Ninh Bình	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Văn Khoái
Xã/phường	Đồng Thịnh	Điện thoại	0949286559
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ I	FAX	
Năm thành lập		Website	
Công lập	X	Số điểm trường	02
Tư thục		Loại hình khác	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số lớp học (số liệu tính đến ngày 20/5/2026): 19 lớp

Khối lớp	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Số lớp	4	3	4	4	4
Số học sinh	158	114	128	131	136

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường (số liệu tính đến ngày 20/5/2026)

a, Khối phòng phục vụ học tập: 25 phòng

Trong đó: Phòng học 19; phòng bộ môn: 06

b, Khối phòng hành chính quản trị: 10 phòng (gồm phòng HT: 01; PHT: 02; Y tế: 02; Phòng họp: 02; Phòng Đội: 01; thường trực bảo vệ: 02)

c, Thư viện: 02 phòng

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (số liệu tính đến ngày 20/5/2026)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	01		Kinh		01	
Phó Hiệu trưởng	01		Kinh		01	

Giáo viên	28	21	Kinh	3	25	
Nhân viên	03	03	Kinh		03	
Cộng	33	24	Kinh	3	30	

b) Số liệu của 5 năm gần đây (Số liệu tính đến ngày 20/5/2026)

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số giáo viên	32	32	31	29	28
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,45	1,45	1,55	1,52	1,47
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,49	0,48	0,46	0,46	0,42
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	05	05	05	13	09
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	02	02	02	02	02
...	Các số liệu khác					

4. Học sinh

a) Số liệu chung (số liệu tính đến ngày 20/5/2026)

TT	Số liệu	Năm học 2025 - 2026
1	Tổng số học sinh	667
	- Nữ	334
	- Dân tộc	06
	- Khối lớp 1	158
	- Khối lớp 2	114
	- Khối lớp 3	128
	- Khối lớp 4	131
	- Khối lớp 5	136
2	Tổng số tuyển mới	158
3	Học 2 buổi/ngày	667
4	Bán trú	0
5	Nội trú	0
6	Bình quân số học sinh/lớp học	35,1
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%
	- Nữ	50,1%
	- Dân tộc thiểu số	0,9%
8	Tổng số học sinh giỏi cấp xã/tỉnh	13 (cấp xã: 11; cấp tỉnh: 02)
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0
10	TS học sinh thuộc đối tượng chính sách	0
	- Nữ	0
	- Dân tộc thiểu số	0
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	26

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%
Tỉ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học	99,2%	98,1%	98,8%	99,1%	98,2%
Tỉ lệ HS HTCTTH	100%	100%	100%	100%	100%

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Tình hình địa phương

Xã Đồng Thịnh, tỉnh Ninh Bình được sáp nhập từ các xã Nghĩa Đồng, Nghĩa Thịnh, Nghĩa Minh và Hoàng Nam (thuộc huyện Nghĩa Hưng cũ) từ 01/7/2025. Nhân dân trong xã chủ yếu làm nông nghiệp và công nhân công ty may, giày da. Thu nhập của người dân địa phương ở mức trung bình, hệ thống giao thông khá thuận tiện. Các trục đường liên xã, liên thôn được rải nhựa, đổ bê tông, xe cơ giới có thể tới các khu dân cư thuận tiện. Là một địa phương có nhiều thành tích trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và trong thời kỳ đổi mới, xây dựng đất nước.

1.2. Tình hình nhà trường.

Trường Tiểu học Hoàng Nam được sáp nhập từ trường Tiểu học A và Tiểu học B Hoàng Nam từ 01/9/2018. Trường có tổng diện tích là 9831m² (trong đó Điểm trường A: 4716m²; Điểm trường B: 5115m²), được xây dựng 24 phòng học cao tầng và 9 phòng chức năng, có hệ thống tường rào khép kín, đảm bảo các yêu cầu về sự an toàn cũng như tính thẩm mỹ, có quy hoạch sân chơi bãi tập hợp lý. Hệ thống cây bóng mát, cây cảnh được bố trí hợp lý, chăm sóc thường xuyên và hằng năm được bổ sung, củng cố. Cơ sở vật chất nhà trường tuy được Đảng và chính quyền địa phương quan tâm nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn so với yêu cầu đổi mới về dạy và học hiện nay.

Năm học 2025-2026 trường có 19 lớp học với 647 học sinh (trong đó có 03 học sinh khuyết tật học hoà nhập). Đội ngũ CB, GV của nhà trường có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng luôn nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác. Có phẩm chất chính trị vững vàng, chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của ngành và của địa phương. Trường có Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ xã Đồng Thịnh với 19 đồng chí đảng viên. Chi bộ luôn đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

Trường Tiểu học Hoàng Nam đã được kiểm tra, đánh giá ngoài và được công nhận đạt Kiểm định chất lượng Cấp độ 2, Chuẩn Quốc gia Mức độ 1, Chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn tháng 3 năm 2022. Trường đang từng bước xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào các năm học kế tiếp. Bên cạnh đó nhà trường đã và đang tích cực hưởng ứng thực hiện các phong trào: Xây dựng Trường học thân thiện, học sinh tích cực, Đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục, Mỗi thầy cô giáo là tấm gương tự học và sáng tạo,.....mà ngành phát động nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. Trong những năm gần đây, trường đạt Tập thể lao động Tiên tiến, được Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định tặng Giấy khen, Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định tặng Bằng khen.

Xuất phát từ thực trạng chất lượng giáo dục - đào tạo hiện nay trong các nhà trường phổ thông, từ nhu cầu đòi hỏi của cha mẹ học sinh và cộng đồng về chất lượng của học sinh, đề tạo nguồn nhân lực có đầy đủ các phẩm chất năng lực và tri thức, đưa đất nước phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Thực hiện sự chỉ đạo của Sở GDĐT, UBND xã, trường Tiểu học Hoàng Nam tiến hành triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mục đích của tự đánh giá là nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng của nhà trường, để giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà

trường; đề cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Phạm vi tự đánh giá là toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục giúp nhà trường biết rõ thực trạng chất lượng giáo dục của trường mình đạt được ở cấp độ nào. So sánh các tiêu chuẩn đạt được với các yêu cầu tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm các thành phần: Chi bộ Đảng, Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc kiểm định chất lượng giáo dục, các thành viên của các bộ phận trong nhà trường đã chủ động, tích cực tham gia công tác tự đánh giá một cách trung thực. Trong quá trình làm việc, nhiều vấn đề phức tạp đã nảy sinh như hệ thống số liệu lưu trữ về nhân sự, về chất lượng, về cơ sở vật chất, ... chưa thực sự đầy đủ; nhiều báo cáo, công văn có liên quan đến địa phương, Hội phụ huynh học sinh và cấp trên còn thiếu trong kho lưu trữ; nhiều công việc đã làm thực sự có hiệu quả nhưng hồ sơ lưu trữ lại ít quan tâm, ...; lượng thời gian dành cho công tác tự đánh giá không có nhiều, Tuy nhiên, sau một thời gian nỗ lực cố gắng, các khó khăn trên đã từng bước được khắc phục.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của việc tự đánh giá, các thành viên của các bộ phận trong nhà trường đã chủ động tích cực tham gia tự đánh giá một cách trung thực. Tự đánh giá là dịp để đơn vị nhìn lại những gì mình đã làm được, những gì còn tồn tại so với quy định chuẩn để từ đó có định hướng khắc phục trong thời gian ngắn nhất. Đây cũng là một dịp đánh giá xếp loại được tất cả các tổ chức đoàn thể, cán bộ công nhân viên cũng như các lĩnh vực hoạt động của nhà trường một cách khách quan khoa học.

Nhà trường tiến hành tự đánh giá thực chất chất lượng giáo dục để xác định rõ trường học đạt cấp độ hay mức độ nào, từ đó có kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Sau khi nghiên cứu quy trình và chu trình kiểm định chất lượng cơ sở GD phổ thông, nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, chúng tôi nhận thấy cần thiết phải đánh giá chất lượng GD của đơn vị mình theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học của Bộ GD&ĐT ban hành. Đây là các tiêu chuẩn bao quát toàn bộ các hoạt động chuẩn của một nhà trường nhằm đảm bảo chất lượng GD. Đối chiếu nhà trường theo các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học của Bộ GD&ĐT, chúng tôi sẽ thấy được những điểm mạnh, điểm yếu của trường mình. Từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và biện pháp đảm bảo chất lượng GD cho nhà trường.

Qua triển khai công tác TĐG, nhà trường đã thấy được công tác quản lý, chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ năm học của nhà trường trong thời gian qua cũng đã

khá đầy đủ và toàn diện, tuân theo những nguyên tắc, quy định chung của công tác GD ở trường tiểu học. Công tác TĐG của nhà trường đã mang lại hiệu quả thiết thực. Toàn bộ CB, GV, NV của trường có dịp nghiên cứu sâu và nghiên cứu có hiệu quả về quy trình, nội dung các hoạt động đang trực tiếp thực hiện hàng ngày, hàng giờ trong trường tiểu học. Mọi người biết chất lượng công việc đang ở điểm nào, từ đó xác định cho mình các biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc của bản thân, nâng cao chất lượng GD của đơn vị đang công tác.

Mặc dù đã xây dựng kế hoạch TĐG rất cụ thể, chi tiết, song quá trình thực hiện kế hoạch TĐG của nhà trường chưa thật đúng theo quy trình và tiến độ kế hoạch đề ra. Nguyên nhân do nhà trường gặp một số khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện như: nguồn kinh phí hoạt động của nhà trường còn eo hẹp, công tác TĐG còn gặp nhiều khó khăn.... Song với sự cố gắng và quyết tâm cao của các thành viên trong HĐTĐG, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, sắp xếp lại quy trình làm việc cho khoa học, nhà trường đã hoàn thành được công tác TĐG mà vẫn đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Tiểu học Hoàng Nam trực thuộc UBND xã Đồng Thịnh, tỉnh Ninh Bình. Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định trong Điều lệ trường Tiểu học. Năm học 2025 - 2026, nhà trường có đủ 5 khối với 19 lớp học (Điểm trường A: 10 lớp, Điểm trường B: 09 lớp). Hội đồng trường được thành lập theo quyết định của cấp có thẩm quyền và có cơ cấu tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng của nhà trường hoạt động tích cực, nền nếp đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường được tiến hành nền nếp, khoa học. Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của trường,

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 tầm nhìn đến năm 2035:

a) Nhà trường đã xây dựng mục tiêu chiến lược phát triển dựa trên những nguồn lực cụ thể:

Nhân dân địa phương có truyền thống hiếu học, nhận thức ngày càng tiến bộ về tầm quan trọng của GD cùng với sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, CMHS. Ngoài ra địa phương còn có nhiều nhà hảo tâm, con em quê hương ủng hộ, giúp đỡ, đầu tư để xây dựng cơ sở vật chất.

Cán bộ quản lý có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Luôn năng động, sáng tạo, nhiệt tình trong công tác, luôn tự bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ. Có khả năng quản lý các mặt hoạt động của nhà trường. Có lối sống trong sáng, lành mạnh, ứng xử linh hoạt sáng tạo.

Đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo về số lượng, có tuổi đời còn trẻ có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần hết lòng phục vụ nhân dân, tận tâm với nghề nghiệp. Có ý thức tự học hỏi, tự trau dồi. Môi trường sư phạm có văn hóa, lành mạnh, đoàn kết. Mỗi thành viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, chuyên môn của mình.

CSVC của nhà trường đầy đủ, luôn được cải tạo và nâng cấp để phù hợp với yêu cầu đổi mới GD.

CMHS nhiệt tình, tích cực đóng góp ý kiến, công sức để góp phần nâng cao các điều kiện dạy - học. Phối hợp tốt với nhà trường trong mọi hoạt động.

HS được quan tâm về mọi mặt, ngoan ngoãn, lễ phép, ham học. Luôn tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập và trong các hoạt động.

Từ những nguồn lực trên, nhà trường đã xây dựng mục tiêu chiến lược phát triển một cách cụ thể và mang tính khả thi đó là:

- Giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhằm hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của HS; chuẩn bị cho HS tiếp tục học lên Trung học cơ sở.

- Tạo dựng được môi trường học tập - rèn luyện theo hướng GD toàn diện và bền vững. Xây dựng được thương hiệu nhà trường uy tín, chất lượng và luôn có được niềm tin của ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, được CMHS tin yêu và tín nhiệm.

- Duy trì bền vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn. Đảm bảo các tiêu chí để xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phân đầu có 100% CB, GV được đánh giá Khá - Tốt về năng lực chuyên môn trở lên. 100% CB, GV và NV sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác. Phân đầu 100% GV đạt chuẩn về trình độ trở lên. Có đủ số lượng NV theo quy định, đảm bảo đạt chuẩn về trình độ. Xây dựng Hội đồng Sư phạm nhà trường đoàn kết, thân thiện.

- Năm học 2025-2026, trường có 667 HS được chia thành 19 lớp, đạt tỷ lệ: 35,1 HS/lớp. Hằng năm, huy động 100% số trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 98% trở lên HS hoàn thành chương trình lớp học trong đó khoảng 20% đến 25% Học sinh hoàn thành xuất sắc nội dung các môn học. HS được học kỹ năng sống theo kế hoạch 02 tiết/tuần (từ tháng 3/2026), ngoài ra còn chú trọng tích hợp rèn kỹ năng sống trong các môn học, các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, ứng dụng giúp HS có kỹ năng cơ bản phù hợp với lứa tuổi và phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo.

- Củng cố các hạng mục công trình, cải tạo cảnh quan môi trường. Bổ sung các thiết bị hiện đại trong các phòng học và các phòng chức năng, bổ sung một số thiết bị dạy học đối với các khối lớp, đặc biệt khối 1, 2, 3, 4. [H1-1.1-01]

b) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường đã được xây dựng cho giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến 2035. [H1-1.1-01]

c) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được niêm yết công khai tại phòng Hội đồng nhà trường. Hiệu trưởng ra quyết định công khai kèm theo biên bản bắt đầu công khai và biên bản kết thúc công khai. Ngoài ra còn được công khai tới CMHS toàn trường trong các cuộc họp. [H1-1.1-01]

Mức 2:

Nhà trường đã công khai chiến lược phát triển tới Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS, CMHS toàn trường, CBGVNV của nhà trường để theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch qua các việc làm cụ thể như: tăng cường CSVC; đổi mới phương pháp dạy học; việc nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của CB quản lý và GV, NV; việc xây dựng môi trường sư phạm có văn hóa, việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện... Việc thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường được rà soát trong năm học 2025-2026 của Hội đồng trường và của nhà trường. Đầu năm học 2025-2026, Hội đồng trường đã giám sát việc thực hiện các mục tiêu về giáo dục HS; việc cải tạo cảnh quan môi trường, bổ sung các thiết bị cho các phòng chức năng, việc dạy kỹ năng sống cho HS, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên và kết quả học tập của học sinh. Còn một số nhiệm vụ trong phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường dần hoàn thiện trong các năm tới như: chất lượng đội ngũ, việc xây dựng một số công trình phục vụ cho các hoạt động giáo dục. [H1-1.1-01]

Mức 3:

Cuối năm học 2025- 2026, Hội đồng trường đã đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược với toàn thể CB, GV, HS và ban đại diện CMHS trong phiên họp cuối năm học, rà soát những gì đã thực hiện được và nêu rõ phương hướng trong thời gian tiếp theo. [H1-1.1- 01]; [H1-1.8-03].

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng và tham gia của những tổ chức đoàn thể: Hội đồng trường, Chi bộ Đảng, Đoàn thanh niên, TPT Đội, Ban đại diện CMHS cấp trường. [H1-1.1- 01]

2. Điểm mạnh

Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục Tiểu học được quy định tại Luật GD và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ xã Đồng Thịnh nhiệm kì 2025 - 2030, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của HĐND xã, với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD theo Nghị quyết 29 của Đảng, Nhà nước và phù hợp với sự phát triển của xã hội trong thời kì mới.

Nhà trường đã có những nguồn lực phù hợp để nâng cao thương hiệu, uy tín, tạo niềm tin vững chắc, phần đầu là đơn vị điển hình về chất lượng GD toàn diện trong xã, trong tỉnh.

Nhà trường công bố chiến lược phát triển trên trang Website;

Chiến lược được công khai theo đúng quy định và đã nhận được một số đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường.

Việc định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giúp chiến lược phát triển đảm bảo đúng tiến độ và phù hợp với thực tế của trường, của địa phương.

3. Điểm yếu

Việc công khai chiến lược phát triển chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

Các nguồn lực của nhà trường còn chưa đủ để thực hiện kế hoạch chiến lược.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hiệu quả hoạt động trang Website của nhà trường, công bố chiến lược phát triển trên trang Web; - Thông báo chiến lược phát triển trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương. - Thông báo chiến lược phát triển trong các cuộc họp phụ huynh học sinh. - Huy động sự ủng hộ từ các 	<p>BGH, Hội đồng trường, Ban văn hóa-thông tin của xã, GV</p> <p>BGH, Hội đồng trường,</p>	<p>Hệ thống máy tính kết nối internet</p> <p>Thời gian</p>	<p>Trong năm học 2025 - 2026</p> <p>Trong các năm học</p> <p>Trong các năm học</p>	

tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm; sự ủng hộ của chính quyền địa phương, của PGD, UBND huyện...	CMHS, HKH		Trong các năm học	
---	-----------	--	-------------------	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2			Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt	
b	Đạt	-----		-----		
c	Đạt	-----		-----		
Đạt		Đạt			Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- Được thành lập theo quy định;
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Đồng chí: Trần Văn Khoái- Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng; Đồng chí: Đoàn Thị Dừa - Giáo viên là Thư kí Hội đồng. [H1 - 1.2 - 01]

Hàng năm nhà trường có thành lập các hội đồng: Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng. Các thành viên của hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Bí thư chi đoàn giáo viên, TPT Đội, Tổ trưởng tổ chuyên môn, Tổ phó tổ chuyên môn. Hội đồng tư vấn tâm lý năm học 2025 – 2026 gồm các thành viên: BGH, TPT Đội, các giáo viên có chứng chỉ về tư vấn tâm lý.

[H1 - 1.2 - 02]; [H1-1.2-03].

b) Hội đồng trường đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Hội đồng trường còn giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng trường có chức năng quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, tham gia xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

Hội đồng trường quyết nghị về phương hướng hoạt động của nhà trường trong từng năm học, về chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035. Quyết nghị, sửa đổi các quy chế như: quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử có văn hóa trong nhà trường. [H1-1.2-01]

Hội đồng TĐKT giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với CB-GV-NV-HS nhà trường vào cuối mỗi năm học, hoặc khi cần thiết. [H1-1.2-03]

Hội đồng chấm thi GV chủ nhiệm giỏi có nhiệm vụ chấm các nội dung trong hội thi GV chủ nhiệm giỏi cấp trường, tổng hợp kết quả và lựa chọn GV tham dự hội thi GV chủ nhiệm giỏi cấp xã, cấp tỉnh. [H1-1.2-02]

Hội đồng tư vấn tâm lý có nhiệm vụ định hướng cho HS có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập và sinh hoạt. [H1-1.2-02]

c) Hội đồng trường họp định kì 3 lần/năm học, các hội đồng khác họp ít nhất 1 lần/năm học. Trong cuộc họp đầu năm các hội đồng đề ra phương hướng hoạt động trong năm học. Các cuộc họp tiếp theo sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình hoạt động. Chủ tịch các hội đồng đánh giá, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế trong quá trình hoạt động có sự đóng góp ý kiến của các thành viên. Từ đó đề ra các biện pháp phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế. [H1-1.2-01]

Mức 2:

Hội đồng trường đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: đã giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy chế và có đánh giá nhận xét theo từng kì (3 lần/năm) có biên bản kèm theo. Vì vậy nhà trường đã hoàn thành tốt Nghị quyết trong từng năm học; 100% cán bộ, giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy chế, trên 98% HS hoàn thành chương trình lớp học, có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu; nhiều đồng chí cán bộ giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua và giấy khen của các cấp, tập thể nhà trường luôn đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Hội đồng TĐKT đã phát động các phong trào thi đua trong từng năm học và đề nghị nhà trường khen thưởng các tập thể và cá nhân vào cuối mỗi năm học và kết thúc mỗi đợt phát động phong trào thi đua. Chính vì vậy, chất lượng đội ngũ, chất lượng các cuộc giao lưu, các hội thi và kết quả học tập của HS được nâng lên rõ nét.

Hội đồng tư vấn tâm lý đã kịp thời tư vấn cho HS về cách phòng chống bạo lực học đường, kĩ năng tự bảo vệ bản thân, về giới tính, về sức khỏe, ... đã góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp HS thực hiện được ước mơ của mình. Từ đó CMHS, HS yên tâm, tin tưởng vào nhà trường.

Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm đã giúp đỡ, tư vấn, động viên khích lệ phong trào nên hằng năm đều có từ 5 đến 10 đồng chí tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm dự thi thi các cấp. Năm học 2025-2026: phong trào viết SKKN: có 02

SKKN đề nghị công nhận khả năng áp dụng phạm vi cấp xã và cấp tỉnh. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.4-05]

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, Hội đồng TĐKT, tích cực góp phần vào việc nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường.

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn. Ngoài ra, đã xây dựng được những chuyên đề giúp chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng tiến bộ, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng đội ngũ được nâng lên, được phụ huynh và nhân dân địa phương tin tưởng.

3. Điểm yếu

- Hoạt động của Hội đồng trường chưa đạt hiệu quả cao, chưa có chế độ chính sách cho các thành viên. Khen thưởng chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Bồi dưỡng, động viên CB, GV, NV và đội ngũ tư vấn tự học, tự trau dồi kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ .	BGH, TTCM	Thời gian, kinh phí	Thực hiện trong các năm học	
Khen thưởng động viên	UBND xã, Nhà trường,	Kinh phí	Thực hiện trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2025 - 2026, Chi bộ có 19 đảng viên, Ban chỉ ủy gồm: 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 01 chỉ ủy viên. Bí thư là đồng chí Trần Văn Khoái - Hiệu trưởng. Phó Bí thư là đồng chí Phạm Xuân Thiều - Phó hiệu trưởng. Chi bộ Đảng trong nhà trường phát huy rất tốt vai trò chỉ đạo, lãnh đạo mọi hoạt động của nhà trường. Chi bộ lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật. Chi bộ lãnh đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trong nhà trường, đã chú trọng việc cơ cấu nhân sự cho các tổ chức dựa trên cơ sở năng lực, phẩm chất đạo đức và lòng nhiệt tình của từng thành viên. Chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2025, chi bộ được Đảng bộ xã Đồng Thịnh đánh giá, xếp loại chất lượng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. [H1 - 1.3 - 01].

Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 08 đoàn viên. BCH gồm 01 Bí thư, 01 Phó bí thư. Bí thư chi đoàn giáo viên là đồng chí Bùi Thị Hương. Chi đoàn tổ chức hoạt động theo điều lệ Đoàn thanh niên, phối hợp với nhà trường giáo dục đạo đức thanh, thiếu niên và nhi đồng. [H1 - 1.3 - 03]

Nhà trường có Liên đội TNTP Hồ Chí Minh. Liên đội TNTP Hồ Chí Minh của nhà trường có một GV làm TPT Đội kiêm nhiệm là đồng chí Đoàn Thị Phương Thúy. Liên đội được biên chế thành 12 chi đội và 7 chòm sao. Ban chỉ huy Liên Đội tổ chức tốt các hoạt động Đội - Sao. Liên Đội nhà trường liên tục đạt Liên đội vững mạnh, đồng chí Tổng phụ trách được các cấp khen thưởng [H1 - 1.3 - 04].

b) Chi bộ Đảng đã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030. Chi bộ đã xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ, theo năm học, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên. Chi bộ sinh hoạt 1 lần/tháng sau mỗi phiên họp có nghị quyết của Chi bộ. Chi bộ đã chỉ đạo, giám sát và gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện công tác tư tưởng chính trị, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Năm 2025 – 2026, Bí thư chi bộ ra quyết định phân công nhiệm vụ cho Ban chỉ ủy. Vào cuối mỗi năm Chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và từng đảng viên, bổ sung lý lịch đảng viên. Hằng năm, Chi bộ có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ các quần chúng ưu tú và cử đi học

lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng. Chi bộ không có đồng chí nào bị kỷ luật. Tài chính của Chi bộ được thu - chi công khai, minh bạch.

Chi đoàn GV tổ chức đại hội theo từng nhiệm kỳ, sau khi đại hội đã bầu ra Bí thư để điều hành các hoạt động. Chi đoàn đã xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng năm học, phối hợp với Liên đội và các tổ chuyên môn trong nhà trường để thực hiện các hoạt động chung của nhà trường.

Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức đại hội theo nhiệm kỳ 1 lần/năm học. Đại hội đã bầu ra ban chỉ huy Liên đội để điều hành các hoạt động của Liên đội. Ban chỉ huy liên đội đã xây dựng kế hoạch và phân công cho các thành viên phụ trách các hoạt động cụ thể. Hàng tháng, hàng kỳ ban chỉ huy Liên Đội tổ chức họp để đánh giá các hoạt động.

Các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]

c) Hằng năm, các tổ chức này có kế hoạch hoạt động và được sơ kết, tổng kết vào cuối kỳ 1 và cuối năm học để đánh giá các hoạt động, đồng thời đề ra phương hướng để lãnh đạo, chỉ đạo năm học tiếp theo. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]

Mức 2:

a) Chi bộ luôn được Đảng bộ xã đánh giá đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2025 được Đảng bộ xã Đồng Thịnh đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. [H1 - 1.3 - 01]

b) Đoàn thanh niên, Liên đội thiếu niên có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ của Pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức. Qua các năm, các tổ chức đều được nhận Giấy khen, Bằng khen của các cấp. [H1 - 1.3 - 02] [H1 - 1.3 - 03].

Mức 3:

a) Chi bộ luôn được Đảng bộ xã đánh giá đạt "Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ" và "Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ". [H1 - 1.3 - 01]

b) Các đoàn thể trong nhà trường đã thúc đẩy các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn, các phong trào do ngành phát động, các hoạt động tập thể theo chủ đề, chủ điểm, tích cực tham gia xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết, chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và của địa phương. Vì vậy các hoạt động phong trào của nhà trường đạt được những thành tích đáng kể, nhà trường đã tổ chức được một số hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn như ngày 20/10; 20/11; 8/3,... vui vẻ, ấn tượng được đông đảo CMHS tham gia. [H5-5.1-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các tổ chức đoàn thể như Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh. Cơ cấu tổ chức các đoàn thể trong nhà trường đảm bảo theo đúng Điều lệ của từng tổ chức, giúp cho việc điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và mang lại hiệu quả.

Các tổ chức đoàn thể đã hoạt động tích cực theo đúng điều lệ của từng tổ chức. Giúp cho nhà trường đã cải tiến được chất lượng giáo dục, nâng cao hiệu quả của các hoạt động trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Ban chấp hành công đoàn chưa tổ chức được hoạt động nổi bật, sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch các hoạt động cụ thể, khả thi	BGH, các tổ chức trong nhà trường		Trong các năm học	
Sắp xếp thời gian hợp lý để tổ chức	BGH, các tổ chức trong nhà trường		Trong các năm học	
Huy động nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường để tham quan học hỏi kinh nghiệm ngoài tỉnh.	BGH, các tổ chức trong nhà trường		Trong các năm học	60 - 80 triệu đồng/năm.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng

Mức 1:

- Có hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;
- Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, Tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, Tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3 :

- a) Hoạt động của Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng.**Mức 1:**

a) Năm học 2025-2026 trường có 19 lớp, BGH nhà trường gồm: 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng, đảm bảo các vị trí và định mức số lượng quy định theo danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở GD công lập. [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]

b) Nhà trường có 03 Tổ chuyên môn và 01 Tổ văn phòng.
+ Tổ chuyên môn: Tổ 1+2, Tổ 3+4, Tổ 5 được thành lập theo Quyết định của Hiệu trưởng. [H1 - 1.4 - 03]

+ Tổ văn phòng được thành lập theo Quyết định của Hiệu trưởng. Tổ văn phòng có 03 đ/c. [H1 - 1.4 - 04]

Các Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng được thành lập vào đầu mỗi năm học.

c) Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng căn cứ vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo từng năm học. Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. [H1 - 1.4 - 03] [H1 - 1.4 - 04]

Mức 2:

a) Hàng năm, Tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường để xây dựng đề xuất một số chuyên đề chuyên môn; đã có một số chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; "Bồi dưỡng HS tài năng Tiếng Anh", "Thể dục, thể thao"; "Rèn chữ viết cho học sinh". [H1 - 1.4 - 06]

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng cuối học kỳ và cuối mỗi năm học tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá và rà soát, điều chỉnh các hoạt động của tổ. [H1 - 1.4 - 03].

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã chỉ đạo việc thực hiện chương trình, việc đổi mới phương pháp dạy học, việc đánh giá học sinh và thống nhất một số nhiệm vụ trọng tâm hàng tháng, hàng tuần giúp cho việc thực hiện chương trình của các khối lớp được thống nhất và đảm bảo theo đúng kế hoạch, GV trong trường tích cực đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, nhiều GV đạt danh hiệu GV giỏi, GV chủ nhiệm giỏi cấp trường, cấp xã, cấp tỉnh; đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì học sinh đảm bảo đúng tiến độ. [H1-1.4-03]; [H1-1.4-05]

b) Tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề giúp cho chất lượng giáo dục của các khối lớp được nâng lên. [H1-1.4-06]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cán bộ quản lý theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Nhà trường có các Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng theo đúng quy định Điều lệ trường Tiểu học.

Tổ chuyên môn đã đề xuất và thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Hoạt động của Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng được thực hiện theo đúng kế hoạch, có nền nếp góp phần hoàn thành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Năng lực quản lý hồ sơ của NVVP còn hạn chế

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên	UBND xã, Sở GDĐT	Có lớp tập huấn	Năm học 2025 - 2026	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- Có đủ các khối lớp cấp Tiểu học;
- Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- Trường có không quá 35 HS/ lớp;
- Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Năm học 2025 – 2026 trường có 19 lớp chia thành 5 khối. [H1 - 1.5 - 01]
- b) Mỗi lớp có Tổ chức lớp học theo quy định. Mỗi lớp có 1 GV làm công tác chủ nhiệm, có GV bộ môn giảng dạy các môn GDTC, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ. [H1 - 1.5 - 01]
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các ban đều xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, theo tháng và do các trưởng ban điều hành. [H1 - 1.5 - 01]

Mức 2:

- a) Năm học 2025 - 2026 trường có 19 lớp đảm bảo tỉ lệ số học sinh/lớp theo quy định (bình quân 35 học sinh/lớp) [H1 - 1.5 - 01]
- b) Trong năm học 2025- 2026, số lượng học sinh bình quân không quá 35 học sinh. [H1 - 1.5 - 01]
- c) Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của HS trong việc lựa chọn HĐTQ của lớp. TPT Đội kết hợp với GV chủ nhiệm và GV bộ môn tập huấn, hướng dẫn và khích lệ đội ngũ HĐTQ của các lớp phát huy tốt vai trò và nâng cao chất lượng công tác của mình, có nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm vào cuối các tháng [H1 - 1.5 - 01]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Mỗi lớp học được biên chế hợp lí giúp cho GV chủ nhiệm và GV bộ môn làm tốt công tác giảng dạy và giáo dục HS.

- Cơ cấu tổ chức của mỗi lớp học hợp lí có vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục, HS được phát huy quyền dân chủ trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Ở các khối 1, khối 2 HĐTQ lớp hoạt động đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tập huấn hội đồng tự quản các khối 1, 2. GVCN cùng TPT Đội tổ chức hướng dẫn các em thăm lớp, học hỏi các anh chị lớp 3, 4,5.	GVCN, TPT, HĐTQ các lớp 3,4,5	Tài liệu tập huấn	Từ đầu năm học đến cuối học kì I các năm học	
Theo dõi và hỗ trợ	GVCN, TPT		Thường xuyên	
Tuyên dương, khen thưởng kịp thời	BGH, GVCN, TPT		Thường xuyên	

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và CSVC công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động GD.

Mức 2:

- a) Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động GD theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học: Sổ đăng bộ, sổ PCGD tiểu học, sổ theo dõi kết quả kiểm tra đánh giá HS; hồ sơ GD đối với HS khuyết tật; học bạ của HS; hồ sơ quản lý CB-GV-NV; sổ khen thưởng, kỷ luật; sổ tài sản, tài chính; sổ quản lý các văn bản, công văn, được lưu trữ theo từng năm học. [H1-1.6-01]

b) Nhà trường lập dự toán thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định và theo điều kiện thực tế của nhà trường. Hằng năm, căn cứ vào sự chỉ đạo của cấp trên, vào các quy chế đã được xây dựng, nhà trường quyết toán công khai tài chính 2 lần/ năm. Định kì, nhà trường công khai tài chính, tài sản theo thông tư 09/2004/TT- BGDĐT ngày 03/6/2024 và theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán.

Trong hội nghị CB-CC-VC hằng năm nhà trường đã thảo luận, thống nhất để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Căn cứ vào các quy định của Bộ Tài chính, Nghị quyết của HĐND tỉnh; nhà trường bổ sung chế độ chi hội nghị, chế độ công tác phí vào quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành. [H1-1.6-

02]

c) Tài sản của nhà trường được quản lý và bàn giao vào đầu và cuối năm học. Tài chính của nhà trường chi theo đúng tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.[H1-1.6-02]

Mức 2:

a) Nhà trường đã sử dụng một số phần mềm để quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: Phần mềm kế toán, phần mềm phổ cập, phần mềm Vnedu, cơ sở dữ liệu ngành,... [H1-1.6-02]

b) Nhà trường được kiểm tra hành chính, tài sản, tài chính định kỳ theo kế hoạch của cấp trên. Trong 05 năm gần đây không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. [H1-1.6-02]

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương. [H1-1.6-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học; thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Tài chính, tài sản của nhà trường sử dụng đúng quy định, đúng hướng dẫn của cấp trên và công khai theo đúng thông tư 09/2004/TT- BGDĐT ngày 03/6/2024 và theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán.

Nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Nhà trường đã tích cực ứng dụng CNTT vào việc quản lý hành chính, tài sản tài chính giúp cho việc vận hành công việc được tốt hơn.

3. Điểm yếu

Các thành viên tổ VP phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên việc lưu trữ, sắp xếp hồ sơ, chưa thật đảm bảo theo yêu cầu và quy định của Luật lưu trữ và các quy định khác của pháp luật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tuyên truyền nghiên cứu, thực hiện lưu trữ như TT 27, TT 29 của BNV	NV, CB, GV	Các văn bản	Thường xuyên	
Tập huấn cho nhân viên phụ trách lưu trữ hồ sơ.	UBND xã, Sở GDĐT	Đăng kí dự các lớp tập huấn	Trong các năm học	

Phối kết hợp mọi thành viên trường trong việc lưu trữ hồ sơ	BGH, NV	BGH, CB, GV	Thường xuyên	
Phân công thêm GV ít tiết thực hiện việc thu thập và lưu trữ hồ sơ	BGH	GV	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	B	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CB quản lý, GV và NV như tham gia các lớp: Bồi dưỡng lý luận chính trị, học tập nâng cao trình độ. Năm học 2025- 2026 tập trung bồi dưỡng về các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học, chương trình GDPT 2018, tư vấn tâm lý cho HS. [H1-1.7-01]

b) Đầu năm học ra quyết định phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, hợp lý cho

từng CB, GV và NV đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế, năng lực của CB, GV. [H1-1.7-02]

c) Mọi thành viên được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và các nhiệm vụ theo chuyên môn; đảm bảo quyền theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. [H1 - 1.7 - 01]

Mức 2:

Nhà trường đã phát động các phong trào thi đua, xây dựng các quy chế, động viên khen thưởng kịp thời và tạo điều kiện để đội ngũ được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Phân công giảng dạy và phụ trách các công việc được giao theo đúng năng lực, sở trường để phát huy năng lực của CB quản lí, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. [H1-1.7-01]

2. Điểm mạnh

CB, GV, NV của nhà trường làm việc theo đúng sự phân công, đúng chuyên môn giúp cho mọi hoạt động trong kế hoạch của nhà trường thực hiện theo đúng tiến độ, đảm bảo các chỉ tiêu đề ra.

Mọi thành viên được phát huy quyền dân chủ và đảm bảo các quyền theo quy định.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để CB, GV, NV được bồi dưỡng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

3. Điểm yếu

Kinh phí dành cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Huy động các nguồn lực	BGH, GV, NV		Năm học 2025 - 2026	
Cân đối thu chi trong các năm học	BGH, GV, NV		Năm học 2025 - 2026	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	

c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động GD, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học để thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy và GD đúng theo quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Năm học 2025-2026, kế hoạch GD của nhà trường xây dựng các nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện chương trình theo đúng quy định của Bộ GDĐT đảm bảo yêu cầu cần đạt; đổi mới phương pháp dạy học và các hoạt động GD, nâng cao chất lượng PCGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia, kế hoạch môn học/HĐGD các khối lớp được xây dựng theo chương trình GDPT 2018. [H1-1.8-01]

b) Các nhiệm vụ trong kế hoạch GD được phân công cụ thể cho từng bộ phận phụ trách: Phó hiệu trưởng phụ trách chất lượng dạy và học, các hoạt động NGLL; xây dựng trường Chuẩn quốc gia và KĐCL do Hiệu trưởng phụ trách để giám sát, theo dõi nhiệm vụ. [H1-1.8-02]

c) Hằng tháng trong các phiên họp Hội đồng sư phạm; sơ kết kì I, tổng kết năm học nhà trường đã rà soát, đánh giá từng nhiệm vụ trong kế hoạch GD để phát huy những mặt mạnh và có những giải pháp để khắc phục những hạn chế đồng thời có những điều chỉnh, bổ sung vào kế hoạch GD cho phù hợp. [H1-1.8-02], [H1-1.8-03]

Mức 2:

Nhà trường xây dựng kế hoạch, thành lập ban kiểm tra cấp trường để quản lý các hoạt động GD, ban kiểm tra thực hiện theo từng tháng, từng đợt tập trung vào các nội dung: việc thực hiện chương trình giảng dạy, hồ sơ chuyên môn, trình độ tay nghề, việc thực hiện kế hoạch của các cá nhân, từng tổ chuyên môn và các đoàn thể. Sau mỗi lần kiểm tra ban kiểm tra đã đánh giá, rút kinh nghiệm và có những tư vấn kịp thời để CB, GV, NV phát huy những mặt mạnh đồng thời khắc phục những hạn chế thiếu sót vì vậy mọi nhiệm vụ trong kế hoạch giáo dục được thực hiện theo đúng tiến độ, đạt các chỉ tiêu đề ra. [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

Nhà trường đã có những biện pháp để phát huy năng lực của CB, GV, NV trong việc nâng cao chất lượng GD.

3. Điểm yếu

Việc quản lí tổ chức các hoạt động trải nghiệm chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục phát huy năng lực của các thành viên trong trường	BGH, TTCM		Thường xuyên	
Xây kế hoạch tổ chức từng hoạt động một cách cụ thể, chi tiết	BGH, TPT, BT Đoàn, GVCN		Trong các năm học	
Thường xuyên kiểm tra đôn đốc; phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể	BGH		Trong các năm học	
Sau mỗi hoạt động đánh giá, rút kinh nghiệm	BGH, TPT, BT Đoàn, GVCN		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, trong Hội nghị viên chức, người lao động, CB quản lý, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng kế hoạch năm học, quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử văn hóa, nội quy nhà trường theo quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. CB, GV đã đóng góp các biện pháp để nâng cao chất lượng dạy và học, quy chế chi tiêu trong các hoạt động của nhà trường, các quy định trong quy chế làm việc, quy chế chuyên môn. [H1-1.9-01]

b) Trong nhiều năm liền nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Nếu có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường sẽ giải quyết đúng pháp luật. [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]

c) Hằng năm, nhà trường có báo đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. [H1-1.9-01]

Mức 2:

Ban thanh tra nhân dân, Hội đồng trường trường giám sát, đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ một cách công khai, dân chủ và được báo cáo công khai trong các buổi họp liên tịch, họp đoàn thể và họp hội đồng nhà trường.[H1-1.9-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được các quy chế dân chủ ở cơ sở.

Các quy chế dân chủ đã được thảo luận, đóng góp ý kiến, mọi thành viên trong trường đều thực hiện nghiêm túc các quy chế đã xây dựng.

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện các quy chế dân chủ được thực hiện một cách công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu

Một số GV-NV đôi lúc còn chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng một số quy chế của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	------------------------------------	------------------------	------------------------------------	------------------

	hợp/ giám sát)			
Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở	BGH, GV, NV		Trong các năm học	
Giúp CB, GV nhận thức đúng đắn, có trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến xây dựng các quy chế.	BGH, GV, NV		Trong các năm học	
Tạo cơ hội để CB, GV, NV được bày tỏ ý kiến, lắng nghe trân trọng ý kiến đóng góp của mọi thành viên trong nhà trường	BGH, GV, NV		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, GV, NV và HS được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, phòng chống dịch bệnh. [H1-1.10-01]

b) Nhà trường có hộp thư góp ý và cung cấp số điện thoại của Hiệu trưởng trong cuộc họp CMHS để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. [H1-1.10-01]

c) CB, GV và HS trong trường đều được đối xử công bằng. Không có hiện tượng kì thị, vi phạm giới tính, bạo lực trong nhà trường. HS được tôn trọng nhân cách, yêu thương, chia sẻ, động viên và giúp đỡ kịp thời. [H1-1.10-01]

Mức 2

a) Trong các buổi họp hội đồng SP, BGH đã phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích, an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường tới CB, GV, NV. GV chủ nhiệm các lớp triển khai các nội dung trên tới HS bằng nhiều hình thức như tuyên truyền, hướng dẫn, tích hợp trong các bài học, trong các tiết giáo dục kỹ năng sống. [H1-1.10-01]

b) Ban tư vấn tâm lí nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự (nếu có) và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả; lắng nghe phản ánh từ CMHS và nhân dân.[H1-1.10-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự, an toàn cho HS; CB, GV, NV; thực hiện tốt các quy định về phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, cháy nổ trong trường,...

3. Điểm yếu

CB, GV, NV nhà trường chưa được tập huấn sử dụng phương tiện phòng chống cháy nổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Mời CA xã về tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ tới CB, GV, NV, HS	BGH	Tổ chức lớp tập huấn	Năm học 2025-2026	
--	-----	----------------------	-------------------	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Chi bộ Đảng, chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng độc lập nên rất thuận lợi trong sinh hoạt và hoạt động. Các tổ chức đều có Quyết định thành lập, quy chế hoạt động, kế hoạch hoạt động, hoạt động có hiệu quả và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học cụ thể theo đúng quy định và tính khả thi cao. Nhà trường thực hiện nghiêm túc quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, quản lý học sinh; làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, công tác thi đua khen thưởng nên có tác dụng tích cực trong việc động viên khích lệ kịp thời CB, GV, NV, HS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Hàng năm, nhà trường xây dựng và thực hiện có hiệu quả các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh,... Vì thế, nhà trường không xảy ra bất cứ vụ tai nạn, cháy nổ và ngộ độc thực phẩm nào đối với CB, GV, NV, HS; và không có bạo lực học đường trong trường học.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách được lưu trữ theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát nhiệm vụ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn có hiệu quả.

Điểm yếu

- Chiến lược phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp.
- Đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh chưa tổ chức được nhiều những hoạt động sáng tạo.
- Việc lưu trữ hồ sơ nhà trường chưa thật đầy đủ, khoa học.

Kết quả

Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	---
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	---
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	---
Tiêu chí 1.8		x	x	---
Tiêu chí 1.9		x	x	---
Tiêu chí 1.10		x	x	---

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường đủ về số lượng, chuẩn về cơ cấu, được đào tạo đúng chuyên ngành, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay và đáp ứng với các yêu cầu của trường đạt Chuẩn quốc gia. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý vững vàng, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác, xây dựng hệ thống kế hoạch rõ người, rõ việc và tổ chức thực hiện hiệu quả. Giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề, mến trẻ, tích cực học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhân viên tích cực, chủ động trong công việc, được phân công nhiệm vụ đúng sở trường, luôn hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên.
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3 (nếu có):

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Quá trình công tác của đồng chí Trần Văn Khoái - Hiệu trưởng nhà trường:

- + Ngày tháng năm sinh: 05/5/1972
- + Năm tuyển dụng: 1992
- + Trình độ chuyên môn ban đầu: Trung cấp Sư phạm
- + Trình độ chuyên môn hiện nay: Đại học Sư phạm
- + Trình độ lý luận chính trị : Trung cấp.
- + Trình độ quản lí: Đã tốt nghiệp khóa bồi dưỡng CB quản lý GD.
- + Từ tháng 9/1992 đến tháng 8/1999 là GV trường Tiểu học B xã Hoàng Nam.
- + Bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường Tiểu học B xã Hoàng Nam lần đầu tiên vào tháng 8/2001 theo Quyết định số 99/TCCB ngày 20/8/1999 của Giám đốc sở GDĐT tỉnh Nam Định.
- + Bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường Tiểu học B xã Hoàng Nam lần thứ 2 vào tháng 8/2001 theo Quyết định số 175/2004/QĐ-UB ngày 19/8/2004 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hưng.
- + Bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Tiểu học B xã Hoàng Nam lần đầu tiên vào tháng 4/2007 theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 21/3/2007 của chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hưng.
- + Bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Tiểu học B xã Hoàng Nam lần 2 vào tháng 4/2012 theo Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 06/4/2007 của chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hưng.
- + Bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Tiểu học B xã Hoàng Nam lần 3 vào tháng 4/2017 theo Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 28/3/2007 của chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hưng.
- + Tháng 9 năm 2018 được bổ nhiệm là Hiệu trưởng trường Tiểu học xã Hoàng Nam theo Quyết định số 3976/QĐ - UBND ngày 31/8/2018 của UBND huyện Nghĩa Hưng.
- + Tháng 9 năm 2023 được bổ nhiệm là Hiệu trưởng trường Tiểu học xã Hoàng Nam theo Quyết định số/ QĐ - UBND ngày 27/7/2023 của UBND huyện Nghĩa Hưng.
- + Tháng 8 năm 2025 được bổ nhiệm là Hiệu trưởng trường Tiểu học Hoàng Nam theo Quyết định số/ QĐ - UBND ngày của UBND xã Đồng Thịnh.

Quá trình công tác của đồng chí Phạm Xuân Thiều – phó Hiệu trưởng nhà trường:

+ Ngày tháng năm sinh: 09/7/1976

+ Năm tuyển dụng: 2001

+ Trình độ chuyên môn ban đầu: Cao đẳng Sư phạm

+ Trình độ chuyên môn hiện nay: Đại học Sư phạm

+ Trình độ lý luận chính trị : Trung cấp.

+ Trình độ quản lí: Đã tốt nghiệp khóa bồi dưỡng CB quản lý GD.

+ Từ tháng 9/2001 đến tháng 3/2007 là GV trường Tiểu học B xã Hoàng Nam.

+ Bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường Tiểu học B xã Hoàng Nam lần đầu tiên vào tháng 4/2007 theo Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 21/3/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

+ Bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường Tiểu học B xã Hoàng Nam lần thứ 2 vào tháng 4/2012 theo Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 06/4/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

+ Bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường Tiểu học B xã Hoàng Nam lần thứ 3 vào tháng 4/2017 theo Quyết định số 1562 /QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

+ Tháng 9 năm 2018 được bổ nhiệm là Phó hiệu trưởng trường Tiểu học xã Hoàng Nam theo Quyết định số 3979/ QĐ - UBND ngày 31/8/2018 của UBND huyện Nghĩa Hưng.

+ Tháng 9 năm 2023 được bổ nhiệm là Phó hiệu trưởng trường Tiểu học xã Hoàng Nam theo Quyết định số 2348/ QĐ - UBND ngày 27/7/2023 của UBND huyện Nghĩa Hưng.

+ Tháng 8 năm 2025 được bổ nhiệm là Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Hoàng Nam theo Quyết định số/QĐ - UBND ngày của UBND xã Đồng Thịnh.

b) Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức đánh giá Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng theo đúng quy trình quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học theo thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2011 và thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018, công văn 3256/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 17/5/2011, công văn số 630/BGDĐT-NGCBQLGD công văn hướng dẫn 4529 BGDĐT-NGCBQLGD về hướng dẫn xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo quy trình như sau: Đối chiếu với quy định chuẩn, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tự đánh giá xếp loại sau đó Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng báo cáo kết quả tự đánh giá; CB, GV, NV tham gia góp ý và đánh giá. Tiếp theo, tổng hợp kết quả đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng. Cuối cùng, UBND xã trực tiếp đánh giá Hiệu trưởng; Hiệu trưởng đánh giá Phó hiệu trưởng. Qua kết quả tổng hợp việc đánh giá hằng năm Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã được sự tín nhiệm cao của tập thể sư phạm nhà trường. Kết quả đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các năm đều được xếp loại Khá hoặc Tốt. Đồng chí Hiệu trưởng hàng năm được UBND xã nhận xét, đánh giá: có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, năng lực quản lí trường tiểu học vững

vàng, phối hợp giữa nhà trường và địa phương hiệu quả. Các đồng chí trong BGH của nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ Thi đua và được cấp trên tặng giấy khen. [H2-2.1-02]

c) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tham gia học lớp bồi dưỡng quản lý GD và được cấp chứng chỉ lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý; tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ. Các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ trường Tiểu học. Tuy nhiên khả năng giao tiếp về ngoại ngữ của Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng còn hạn chế. [H2-2.1-03]

Mức 2

a) Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024- 2025, kết quả đánh giá xếp loại Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học đều đạt mức khá trở lên. [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tham gia học lớp bồi dưỡng Quản lý giáo dục, lớp bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị đều đạt kết quả tốt. Các đồng chí trong Ban giám hiệu đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, được đồng nghiệp tín nhiệm được thể hiện qua đợt lấy phiếu tín nhiệm đều đạt 100% và qua việc GV, NV đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo chuẩn đều đạt loại Khá trở lên.

[H2-2.1-02]

Mức 3

Kết quả đánh giá xếp loại hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng từ năm học 2020 - 2021 đến nay đều đạt mức khá trở lên; năm học 2020-2021 đồng chí Hiệu trưởng được Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng xếp loại Xuất sắc. [H2-2.1-02]

2. Điểm mạnh

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có số năm công tác đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Các đồng chí đều có năng lực quản lý, trình độ chuyên môn vững vàng; tâm huyết, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đã qua lớp bồi dưỡng Quản lý GD, có đủ sức khoẻ và năng lực để triển khai các hoạt động GD của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trình độ ngoại ngữ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham gia các lớp bồi dưỡng về ngoại ngữ	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Thời gian: Hè 2026; Hình thức Tự học qua Internet	Năm học 2025-2026	
Tiếp tục phát huy và bồi	BGH	Có các lớp học do	Trong các	

dưỡng năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.		cấp trên tổ chức	năm học	
--	--	------------------	---------	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;
- 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3 (nếu có):

- Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

a) Hiện nay nhà trường có 28 GV trong đó GV văn hóa là 19 đồng chí, 09 đồng chí dạy các môn chuyên (gồm 02 GV mỹ thuật, 02 GV âm nhạc kiêm tổng phụ trách Đội, 02 GV tin học, 02 GV thể dục, 01 GV tiếng Anh), tỷ lệ GV đạt 1,47 giáo viên/lớp; đảm bảo 100 % số lớp được học 2 buổi/ ngày. Các đồng chí đều có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng. Hằng năm, 100% GV tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ. [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]

b) 29 GV trong biên chế được đào tạo theo đúng chuyên ngành theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học, trong đó có 25 giáo viên có trình độ Đại học; 03 giáo viên có trình độ cao đẳng (Nhà trường đang cử các đồng chí giáo viên chưa đạt chuẩn theo học các lớp nâng cao trình độ để đạt chuẩn trình độ giáo viên, và có lộ trình cử giáo viên nâng cao trình độ đến năm 2027 đạt chuẩn 100%).[H2-2.2-04]

c) Cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học theo đúng quy trình: GV tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại; kết quả hằng năm: Có ít nhất 90% số GV được xếp từ loại Khá trở lên. [H2-2.2-03]

Cụ thể:

Xếp loại Năm học	Tổng số GV	Tốt		Khá		Đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2021 - 2022	32	10	31,25%	18	56,25%	4	12,5%
2022 - 2023	32	10	31,25%	18	56,25%	4	12,5%
2023 - 2024	31	10	32,25%	23	67,75%	0	0
2024 - 2025	29	11	37,9%	18	62,1%	0	0
2025 - 2026	28	10	35,7%	18	64,3%	0	0

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch cử GV đi học để nâng cao trình độ. Tỷ lệ GV đạt trình độ Đại học tăng dần theo các năm học. Đến năm học 2025-2026 có 25 giáo viên có trình độ Đại học, các đồng chí giáo viên còn lại chưa có trình độ Đại học sẽ được cử đi học từ năm học 2026-2027. [H2-2.2-01]

b) Trong các năm học liên tiếp, từ năm học 2021- 2022 đến năm 2025-2026 nhà trường có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên.

[H2-2.2-02]

c) Trong các năm học liên tiếp, từ năm học 2021-2022 đến năm 2025-2026 nhà trường không có GV nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

[H2-2.2-04]

Mức 3:

a) Đến năm học 2025-2026 nhà trường có kế hoạch cử GV đi học để nâng cao trình độ. Tỷ lệ GV đạt trình độ Đại học tăng dần theo các năm học. Đến năm học 2025-2026 có 25 giáo viên có trình độ Đại học, các đồng chí giáo viên còn lại chưa có trình độ Đại học sẽ được cử đi học từ năm học 2026-2027. [H2-2.2-01]

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026 số GV đạt chuẩn nghề nghiệp của nhà trường ít nhất 80% đạt mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 31% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức Tốt. [H2-2.2-02]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu GV để dạy các môn học bắt buộc và các môn tự chọn theo quy định, là điều kiện thuận lợi để nhà trường thực hiện việc dạy học 2 buổi/ngày. GV được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo.

- Đội ngũ GV nhà trường vững vàng chuyên môn, nhiệt tình, tâm huyết; tích cực học hỏi chuyên môn, có uy tín đối với HS, CMHS và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

3. Điểm yếu

- Năm học 2025-2026, trường thiếu giáo viên Tiếng Anh.
- Số GV giỏi cấp tỉnh ít, cấp Quốc gia chưa có.
- GV làm tổng phụ trách Đội còn kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu.
- Hiện tại nhà trường còn một số giáo viên chưa có bằng Đại học để đạt chuẩn theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tổ chức tốt các hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học để nâng	BGH, TTCM	XD KH hoạt động CM; KH KTNB;	Năm học 2025-2026	

cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ GV.		Dự giờ SHCM theo chuyên đề; Tư vấn thúc đẩy sau KTNB		
- Tham mưu các cấp quản lý bổ sung giáo viên Tiếng Anh - Lựa chọn GV có năng khiếu phù hợp làm TPT đội, tạo điều kiện để GV tập huấn về nghiệp vụ công tác đội.	BGH, GV	GV chuyên	Năm học 2025-2026	
Xây dựng kế hoạch để cử giáo viên đi học nâng cao trình độ	BGH, GV		Trong các năm học	

4. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3 (nếu có):

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2025-2026, nhà trường có 3 NV và một số GV kiêm nhiệm để làm công việc hành chính. Nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công việc. NV trong tổ VP được tham gia vào các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như tập huấn sử dụng phần mềm kế toán, cơ sở dữ liệu ngành, chế độ tài chính. [H2-2.3-01]

b) Nhân viên nhà trường, đúng chuyên ngành được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. [H2-2.3-01]

c) NV nhà trường có năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, tích cực, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm với công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

[H2-2.3-02]

Mức 2

a) Cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định của thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. [H2-2.3-01]

b) Trong các năm học liên tiếp từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025- 2026 không có NV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.3-01]

Mức 3

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán có trình độ Trung cấp chuyên ngành kế toán. Nhân viên y tế có trình độ trung cấp điều dưỡng. Mỗi nhân viên của tổ văn phòng ngoài công tác hành chính còn kiêm nhiệm một số công tác khác. Cụ thể kết quả đánh giá viên chức cuối năm.

[H2-2.3-01]

b) Nhân viên trong Tổ văn phòng được tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm do cấp trên tổ chức. Ngoài ra, nhân viên trong trường còn được nhà trường tạo điều kiện cho bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như sử dụng phần mềm kế toán, cơ sở dữ liệu ngành. [H2-2.3-01]

Năm học	Tổng số NV	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành
2021 - 2022	3		3	0
2022 - 2023	3		3	0
2023 - 2024	3		3	0
2024 - 2025	3		3	0
2025 - 2026	3		3	0

2. Điểm mạnh

- Các nhân viên đều có trình độ đào tạo trung cấp theo đúng chuyên môn.

- Kế toán có trình độ nghiệp vụ vững vàng, công tác tài chính đảm bảo đúng quy định.
- Nhân viên trong trường được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

3. Điểm yếu.

NV văn phòng chưa năng động, nhất là công tác nghiên cứu soạn thảo văn bản và lưu trữ chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác bồi dưỡng CMNV cho NV của tổ trong các năm học.	BGH, NV	Tự BD	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
- Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3 (nếu có):

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) HS của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi theo Điều lệ trường Tiểu học.

Tỉ lệ HS đi học đúng độ tuổi trong các năm qua như sau:

Năm học	Toàn trường		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021	634	100%	118	100%	144	100%	139	100%	126	100%	107	100%
2021-2022	658	100%	139	100%	121	100%	142	100%	131	100%	125	100%
2022-2023	672	100%	136	100%	136	100%	122	100%	143	100%	135	100%
2023-2024	670	100%	129	100%	134	100%	142	100%	122	100%	143	100%
2024-2025	644	100%	120	100%	129	100%	132	100%	139	100%	124	100%
2025-2026	667	100%	158	100%	114	100%	128	100%	131	100%	136	100%

Hàng năm, nhà trường huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. [H2-1.6-01]

b) 100% HS của trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HS như: thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập. Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, NV và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn. Rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân. Tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương. HS thực hiện tốt các quy định về các hành vi HS không được làm như: vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể người khác; gian dối trong học tập, kiểm tra; gây rối an ninh, trật tự trong nhà trường và nơi công cộng. [H2-2.4-01]

c) HS được đảm bảo quyền được học tập, được xét lên lớp xét HTCTTH; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu; được chăm sóc và giáo dục hoà nhập (đối với HS khuyết tật) theo quy định, được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định. [H2-2.4-01]

Mức 2:

Tất cả HS của nhà trường thường xuyên được quan tâm, giúp đỡ và GD về mọi mặt. HS vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được các thầy cô giáo kết hợp cùng gia đình phân tích, tư vấn, GD và có chuyển biến tích cực. [H2-2.4-01]

Mức 3:

Các em HS của trường ngoan ngoãn, chấp hành tốt mọi quy định của trường lớp; tích cực học tập và rèn luyện; tham gia đầy đủ các hoạt động của trường. Học sinh nhà trường luôn có ý thức tránh những hành vi không được làm như vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, thân thể của người khác. Không có HS kì thị trong lớp, trong trường. HS nhà trường trung thực trong học tập, không gây rối an ninh trật tự trong nhà trường và nơi công cộng. Nhiều HS tham gia các cuộc giao lưu và đạt giải các cấp. [H2-2.4-01]

2. Điểm mạnh

- Học sinh nhà trường được học đúng độ tuổi, có truyền thống hiếu học, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh, được đảm bảo đủ các quyền theo quy định.

- Hằng năm, trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đều đạt 100%.

- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

3. Điểm yếu

Chưa có học sinh giỏi cấp Quốc gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thường xuyên theo dõi và phát hiện học sinh có năng khiếu trong quá trình giảng dạy	BGH, GV	HS năng khiếu; các CLB ; các sân chơi để HS thể hiện năng khiếu	Trong các năm học	
Bồi dưỡng GV về nội dung hoạt động ngoài giờ lên lớp, kỹ năng phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu	BGH, GV	GV	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh

- BGH nhà trường có đủ năng lực để triển khai có hiệu quả các hoạt động GD.
- 100% GV trong trường đã và đang được đào tạo với trình độ chuẩn hoặc đã có lộ trình cử đi đào tạo để nâng chuẩn, đáp ứng với yêu cầu GD hiện nay. Đội ngũ GV tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc.
- Các NV đều có trình độ đào tạo trung cấp theo đúng chuyên môn. Các chế độ, chính sách cho GV, NV được đảm bảo đầy đủ theo quy định.
- Nhà trường đã đảm bảo đúng quy định về tuổi HS. HS của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh.
- HS của nhà trường luôn được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, CSVC, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện. Những HS có năng khiếu, năng lực được tham gia các hoạt động GD nhằm phát triển năng khiếu, năng lực. HS khuyết tật được chăm sóc và GD hoà nhập theo quy định.

Điểm yếu

- Trình độ ngoại ngữ của đội ngũ còn hạn chế.
- Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn nghệ thuật còn hạn chế.

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chí 2.1		x	x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	x	

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất của nhà trường

Mở đầu

Cơ sở vật chất và trang thiết bị là yếu tố đóng vai trò hỗ trợ tích cực cho quá trình dạy học, là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng dạy học, nó cũng là phương tiện giúp nhà trường thực hiện thành công mọi hoạt động của nhà trường.

Hệ thống CSVC của trường chưa đầy đủ theo đúng quy định của trường Tiêu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Trường đạt chuẩn “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”. Các biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị

giáo dục hiện có được sử dụng một cách hiệu quả.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh.

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định.

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3 (nếu có):

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong trường có trồng nhiều cây xanh, cây bóng mát, cây hoa, thảm cỏ đảm bảo tiêu chuẩn về “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”. Trường có vườn thực nghiệm. Sân trường có nhiều cây cổ thụ xòe tán rộng râm mát, diện tích xanh che phủ khoảng 80% sân trường. Khuôn viên trường thoáng mát và an toàn để HS học tập và vui chơi.

[H3 - 3.1 - 01]

b) Cổng trường được xây đẹp, kiên cố, biển tên trường đúng quy định. Hàng rào bao quanh đảm bảo yêu cầu an toàn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. [H3 - 3.1 - 01]

c) Trường có sân chơi, sân tập thể dục thể thao riêng biệt. Trên sân chơi và sân tập có trồng nhiều cây xanh đảm bảo cho học sinh vui chơi, học tập an toàn, thân thiện.

[H3 - 3.1 - 02]

Mức 2:

a) Tổng diện tích toàn trường là 9831m², diện tích bình quân 14,74 m² /HS. Có sân chơi, bãi tập đảm bảo quy định, đảm bảo cho học sinh vui chơi, học tập an toàn, thân thiện. [H3 - 3.1 - 01]

b) Sân chơi, sân tập rộng rãi riêng biệt. Trên sân được trồng nhiều cây bóng mát, cây hoa, cây cảnh,... sắp xếp hợp lý, vừa tạo bóng mát cho HS vui chơi, vừa tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS và tổ chức các tiết học ngoài không gian lớp học; đồng thời giáo dục các em tình yêu thiên nhiên, ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường.

[H3 - 3.1 - 01]

Mức 3:

Có sân chơi, bãi tập đảm bảo quy định. Xung quanh sân tập có cây bóng mát, hệ thống thoát nước tốt. Có các đồ dùng, thiết bị phục vụ cho giảng dạy môn thể dục như: bóng bàn, cầu đá, dây nhảy, ghế thể dục, đường chạy 60m. [H3 - 3.1 - 01]

2. Điểm mạnh

- Khuôn viên trường rộng rãi, không gian thoáng đãng, không khí trong lành, cảnh quan môi trường đẹp tạo điều kiện tốt cho các hoạt động học tập, vui chơi diễn ra thường xuyên, an toàn và hiệu quả.

- Cổng trường, tường bao được xây kiên cố đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

3. Điểm yếu

Chưa có nhà đa năng để học sinh tập luyện và tổ chức các hoạt động khi thời tiết nắng, mưa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với Đảng ủy, UBND xã hoàn thành đề án và tiến hành xây dựng nhà đa năng	BGH		Trong các năm học	1250 triệu

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;
 b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định.

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học.

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3 (nếu có):

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 25 phòng học, đủ mỗi lớp một phòng theo quy định tại điều Điều lệ trường Tiểu học. Hệ thống phòng học được xây dựng kiên cố, được trang trí đúng quy cách theo mô hình lớp học kiểu mới: trong mỗi phòng học được bố trí theo các góc để phục vụ việc học tập và các hoạt động giáo dục như góc học tập, góc sinh nhật, góc cộng đồng, góc sáng tạo, hòm thư cá nhân,... Các góc được bố trí hợp lí, tiện lợi, dễ sử dụng; góp phần làm đẹp không gian lớp học, tạo môi trường thân thiện để HS học tập. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho GV và HS theo quy định về vệ sinh trường học. [H3 - 3.2 - 01]

b) Nhà trường có 25 bộ bàn ghế giáo viên, 25 bảng từ sơn xanh chống lóa, đủ bàn ghế cho học sinh sử dụng. Toàn trường có 25 phòng học có bàn 2 chỗ ngồi, ghế HS 1 chỗ ngồi phù hợp với học sinh theo từng độ tuổi. Kích thước bàn ghế phù hợp theo quy định của BYT, Bộ KH-CN, Bộ GD-ĐT. [H3 - 3.2 - 01]

c) Các phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống đèn chiếu sáng, quạt mát. Bình quân mỗi phòng học lắp 8 bóng điện tuýp, 2 quạt trần, 4 quạt treo tường. Mỗi phòng học đều có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, tủ sách lớp học và các góc hỗ trợ hoạt động giáo dục. [H3 - 3.2 - 01]

Mức 2:

a) 19 phòng học với diện tích mỗi phòng 48 m²; 06 phòng học bộ môn mỗi phòng có diện tích 48 m², 2 phòng chức năng mỗi phòng diện tích 48 m². Các phòng học đảm bảo đúng quy cách, mỗi phòng đều có 1 cửa ra vào và 5 cửa sổ, đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho GV và HS theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. [H3 - 3.2 - 01].

b) Mỗi phòng học có:

- 02 tủ đựng tài liệu cho GV và đồ dùng thiết bị dạy học.
- Một tủ sách lớp học. [H3 - 3.2 - 01]

c) Bàn ghế HS có kích thước phù hợp, được làm bằng gỗ công nghiệp và gỗ lim, chắc chắn, độ bền cao, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc theo đúng quy định của thông tư 26/2011/TTLT - BGD-ĐT - BKHCN - BYT ngày 16/6/2011. [H3 - 3.1 - 01]

Mức 3:

Nhà trường có các phòng riêng biệt để dạy các môn chuyên: Tin học, Âm nhạc, Tiếng Anh. Mỗi phòng có diện tích 48 m². Nhà trường đã tham mưu với chính quyền địa phương và cấp trên để xây bổ sung các phòng chức năng còn thiếu. [H3 - 3.2 - 01]

2. Điểm mạnh

- Số lượng phòng học đạt tỉ lệ 1 phòng/ lớp, đáp ứng đầy đủ cho học sinh học 2 buổi/ ngày. Bàn ghế học sinh đảm bảo đúng theo quy định.

- Phòng học đúng quy định, đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh theo quy định về vệ sinh trường học, đủ ánh sáng, quạt mát; có đủ điều kiện để học sinh khuyết tật học tập hòa nhập thuận lợi.

- Các phòng học đảm bảo diện tích theo quy định, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập.

3. Điểm yếu.

Phương tiện hiện đại phục vụ cho hoạt động dạy và học trong các phòng học còn hạn chế.

Còn thiếu phòng riêng để dạy môn Mỹ thuật, GDTC.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với cấp trên để bổ sung, xây mới phòng chức năng	BGH		Năm học tới	
Làm tốt công tác xã hội hóa bổ sung CSVC, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động GD, đặc biệt là các thiết bị dạy - học hiện đại.	BGH, GV, CMHS		Các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3 (nếu có):

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường có phòng học Tin học, phòng Âm nhạc, phòng Tiếng Anh, Thư viện, phòng Truyền thống Đội, phòng Y tế. Các phòng đều có đủ diện tích và các trang thiết bị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu cho các hoạt động giáo dục. [H3 - 3.3 - 01]

b) Khối phòng hành chính quản trị gồm: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Hội đồng, phòng bảo vệ. Các phòng đều được trang bị bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc phù hợp đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường. [H3 - 3.3 - 02]

c) Nhà để xe cho GV và HS mái lợp tôn chắc chắn, nền được đổ bê tông sạch sẽ, thoáng. Đủ chỗ để xe cho GV và HS. Nhà để xe của GV và HS được tu sửa hàng năm đảm bảo che nắng, che mưa và được bố trí địa điểm hợp lý, an toàn, xe được sắp xếp gọn gàng, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định:

Nhà trường có phòng học Tin học, phòng Âm nhạc, phòng Tiếng Anh, phòng Hội đồng mỗi phòng có diện tích 48 m²; phòng truyền thống và hoạt động Đội có diện tích 17m². phòng Hiệu trưởng có diện tích 17m², phòng Phó hiệu trưởng có diện tích 17m², phòng Bảo vệ có diện tích 17m², phòng Y tế học đường có diện tích 17 m². [H3 - 3.3 - 02]

b) Các phòng học và phòng chức năng đều có tủ lưu trữ hồ sơ. Ngoài ra hồ sơ, tài liệu riêng của từng bộ phận như kế toán, quản lý, y tế, phổ cập, thư viện,... tự bảo quản. [H3 - 3.3 - 02]

Mức 3:

Phòng Tin học tại mỗi điểm trường có 19 máy tính được kết nối Internet cho học sinh khai thác và học tập, 1 máy chiếu, 2 quạt trần, 8 bóng tuýp, có đủ bàn, ghế HS, bảng GV, bàn ghế GV.

Phòng Âm nhạc có 1 đàn Piano cho GV, có đủ bàn ghế GV và HS, có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học âm nhạc.

Phòng Y tế có diện tích 17 m². Có các trang thiết bị như: tủ thuốc, giường bệnh, cân đo điện tử, dụng cụ sơ cứu,... Tủ thuốc của nhà trường được kiểm tra thường xuyên, đảm bảo cơ số thuốc, hạn sử dụng của thuốc phục vụ hiệu quả cho việc chăm sóc sức khỏe học sinh.

Khối phòng hành chính quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lí, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng đều được trang bị bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc phù hợp.

Phòng Hiệu trưởng có bộ bàn ghế sa lông để tiếp khách, bộ bàn ghế làm việc, tủ đựng tài liệu, hồ sơ lưu trữ, có 1 máy tính bàn, 2 quạt treo tường, 4 bóng tuýp,...

Phòng phó Hiệu trưởng có 1 máy tính bàn, bộ bàn ghế làm việc, tủ đựng tài liệu + hồ sơ lưu trữ, 1 quạt tường, 1 bóng tuýp,...

Phòng Hội đồng ở mỗi điểm trường có 1 bàn quây bằng gỗ và 40 ghế tựa (ghế gỗ + ghế Xuân Hòa), 2 quạt trần, 4 quạt treo tường, 4 bóng tuýp, 1 bục nói chuyện, 1 bục và tượng Bác, 1 ti vi, 1 máy chiếu, 1 máy lọc nước; 1 máy điều hoà cây 42 CPU.

Phòng bảo vệ có giường, điện sáng, quạt,... đủ đáp ứng các yêu cầu tối thiểu cho hoạt động. [H3 - 3.3 - 02]

2. Điểm mạnh

- Các phòng phục vụ học tập, phòng hành chính – quản trị theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các phòng có đủ trang thiết bị theo văn bản quy định.

- Phòng y tế có đầy đủ trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định.

- Có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý chung, quản lí tài chính và công tác giảng dạy, máy tính nối Internet phục vụ các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chưa có đủ các phòng chức năng theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Cân đối việc chi ngân sách trường để bổ sung đồ dùng , trang thiết bị.	BGH		Năm 2025-2026	50 triệu
	BGH		Các năm học	

Tham mưu cấp trên xây thêm các phòng chức năng còn thiếu			tiếp theo	
--	--	--	-----------	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Không đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Không đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khu vệ sinh được xây dựng riêng cho GV nam, GV nữ. Khu vệ sinh của HS cũng được xây riêng cho HS nam và học sinh nữ. Khu vệ sinh của GV và HS đều là khu vệ sinh tự hoại đảm bảo an toàn, sử dụng thuận tiện, hàng ngày được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ, không bốc mùi gây ô nhiễm môi trường. [H3 - 3.4 - 01]

b) Hệ thống thoát nước có nắp đậy, không có tình trạng ứ đọng nước khi trời mưa, đảm bảo tốt vệ sinh môi trường.

Nhà trường sử dụng nước sinh hoạt là nước sạch và nước giếng khoan. GV, NV, HS được sử dụng nước lọc (có bình nóng, lạnh) để uống. [H3 - 3.4 - 02]

c) Nhà trường có các thùng rác nắp đậy kín để ở các vị trí đã quy định. Hồ rác được xây riêng thuận tiện cho việc thu gom và xử lý rác. Rác được thu gom phơi đốt. [H3 - 3.4 - 01]

Mức 2:

a) Khu vệ sinh được xây dựng riêng, phù hợp với cảnh quan nhà trường. Khu vệ sinh GV điểm trường A có diện tích 12 m², gồm 4 phòng, 2 phòng vệ sinh nam, 2 phòng vệ sinh nữ. Khu vệ sinh GV điểm trường B có diện tích 10 m², gồm 2 phòng, 1 phòng vệ sinh nam, 1 phòng vệ sinh nữ. Trong mỗi phòng có 1 bệ ngồi, có vòi nước; có hệ thống chậu rửa tay. Khu vệ sinh dành cho học sinh tại mỗi khu được xây dựng đúng quy cách, sạch sẽ, trên lợp mái tôn, tường được ốp gạch men. Bồn cầu trong các phòng là bệ xôm. Có bể nước, vòi nước, xà phòng cho HS rửa tay. Khu vệ sinh được kiểm tra thường xuyên, có thau rửa thường xuyên bằng các hóa chất tẩy rửa đúng quy định. Hàng năm, nhà trường kết hợp với công ty hóa chất để xử lý bể phốt, bồn cầu. [H3-3.4-01]

b) Hệ thống cống rãnh thoát nước được bố trí xung quanh trường, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Khu thu gom rác thải bố trí ở vị trí thuận tiện. Một hồ rác ở mỗi khu có diện tích 10m². Rác được thu gom hàng ngày và xử lý bằng cách đốt. [H3 - 3.4 - 01]

2. Điểm mạnh

- Có công trình vệ sinh riêng biệt theo quy định của bộ GD và Bộ y tế dành cho CB, GV, NV, HS. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường, thuận tiện, an toàn, khi sử dụng đảm bảo vệ sinh môi trường. Có kế hoạch thu gom và xử lý rác thải.

- Sử dụng 100% nước sạch cho sinh hoạt và vệ sinh.

3. Điểm yếu

Thiết bị nhà vệ sinh của HS còn lỗi thời, bồn cầu còn là bệ xôm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thay thế thiết bị nhà vệ sinh: bệ ngồi.	BGH, Hội CMHS	Thực hiện XHH.	Năm 2025-2026	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	

c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3 (nếu có):

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác như: 02 bộ bàn ghế phòng họp, 3 bộ bàn ghế làm việc trong các phòng hành chính quản trị; 10 tủ đựng tài liệu, đồ dùng học tập; 42 máy vi tính; 06 máy in; 06 máy chiếu; 02 Ti vi thông minh; 02 bục phát biểu; 02 bục tượng Bác; 02 bộ thiết bị âm thanh; 06 loa di động. [H3 - 3.5 - 01]

b) Nhà trường có 20 bộ đồ dùng dạy học được cấp phát từ năm 2002. Ngoài ra, nhà trường còn có một số đồ dùng, thiết bị dạy học chung cho môn Thể dục, Âm nhạc, Tin học, hoạt động tập thể. Tuy nhiên, đến nay nhiều đồ dùng dạy học được cấp phát từ lâu đã hỏng và không phù hợp với tài liệu học tập của HS. [H3-3.5-01]

c) Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức kiểm kê toàn bộ đồ dùng dạy học của các lớp. Đánh giá việc sử dụng và bảo quản của GV. Tiến hành thanh lý các thiết bị, đồ dùng hỏng và xây dựng kế hoạch bổ sung đồ dùng dạy học cho năm học tới. Đầu tháng 8 nhà trường tổ chức bàn giao và phát động tu sửa, cải tiến, làm bổ sung đồ dùng chuẩn bị cho năm học mới. [H3-3.5-01]

Mức 2:

a) 100% máy tính của nhà trường đều được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường (trong đó có 06 máy tính phục vụ hoạt động quản lý và 38 máy tính phục vụ dạy học). [H3-3.5-01]

b) Trường có đủ thiết bị dạy học từng môn, có thiết bị dạy học dùng chung theo quy định của thông tư 15/2009/TT- BGDĐT. [H3-3.5-01]

c) Hàng năm, nhà trường kiểm kê vào cuối năm học trên cơ sở đó dành kinh phí mua sắm, bổ sung thêm thiết bị dạy học và phát động giáo viên tự làm đồ dùng dạy học.

[H3-3.5-01]

Mức 3:

Hàng năm, sau khi phân công chuyên môn cho GV, nhà trường tổ chức bàn giao lớp học, bàn giao tài sản cho GV. Đồ dùng bàn giao cho GV được sắp xếp vào hệ thống tủ ngay trên phòng học, giúp GV thuận tiện trong việc sử dụng và bảo quản và được GV nghiên cứu cách sử dụng theo tổ khối trong buổi sinh hoạt chuyên môn. Nhà trường chỉ đạo cho các tổ khối trong mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn phải lên được kế hoạch chuẩn bị đồ dùng dạy học và thảo luận cách sử dụng đồ dùng dạy học như thế nào trong tiết dạy để đem lại hiệu quả cao. Nhà trường đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của GV rất nghiêm túc. Bằng các hình thức: dự giờ thăm lớp, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hồ sơ, sổ sách, kiểm tra kiến thức HS,... nhà trường đã thực hiện tốt công tác khuyến khích, thúc đẩy GV tích cực sử dụng và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học. Ngoài ra, hàng năm nhà trường còn khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hình thức triển lãm, thi sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm. Các thiết bị dạy học giúp cho các tiết học diễn ra sinh động, nhẹ nhàng, HS được quan sát, được thực hành trải nghiệm nên HS rất hào hứng, tích cực chủ động học tập vì vậy HS nhớ và nắm vững kiến thức. [H3-3.5-01]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ đồ dùng dạy học cho mỗi lớp theo danh mục đồ dùng dạy học của Bộ GD&ĐT quy định. Có bộ đồ dùng dạy học do GV tự làm. Có các thiết bị dạy học hiện đại như máy tính, đàn Ooc - gan, máy chiếu, máy in, ti vi. Có các thiết bị hỗ trợ các hoạt động tập thể như loa, đài, âm li,... Các đồ dùng, thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Ngoài hệ thống tủ đồ dùng thiết bị dạy học ở từng lớp, nhà trường còn bảo quản tại các phòng chức năng và kho thiết bị, được sắp xếp khoa học để tiện cho việc sử dụng.

- Hàng năm nhà trường tổ chức thi đồ dùng dạy học tự làm. Qua đó động viên khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học và thực hiện đầy đủ quy định việc sử dụng thiết bị dạy học. Thực hiện việc kiểm kê, bảo trì, nâng cấp, bổ sung đồ dùng dạy học, thiết bị theo năm học.

- 100% máy tính và ti vi của nhà trường được kết nối Internet.

3. Điểm yếu

- Đồ dùng, thiết bị giảng dạy được cấp bị hư hỏng nhiều và một số không còn phù hợp.

- Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên độ bền chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học và tích cực sử dụng đồ dùng	Cán bộ, giáo viên		Trong các năm học	
Tham mưu với các cấp có thẩm quyền, địa phương và hội phụ huynh hỗ trợ kinh phí để mua sắm thêm một số đồ dùng cần thiết cho các khối lớp	Hiệu trưởng		Tháng 8 hằng năm	60 triệu đồng

6. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3 (nếu có):

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện nhà trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa và các sách tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học.

Sách báo của nhà trường đáp ứng đầy đủ cho công tác giảng dạy và học tập của GV, NV, HS. Nhà trường đã xây dựng nội quy thư viện rất cụ thể, rõ ràng. Thư viện nhà trường có đầy đủ các sổ sách ghi chép, theo dõi như: Sổ mượn trả của GV, HS, biên bản bàn giao hàng hóa, sổ tài sản, kế hoạch hoạt động phòng thư viện, nhật kí,... có bảng phân loại mã màu giúp việc tra cứu dễ dàng. [H3 - 3.6 - 01]

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, GV, NV và HS.

Hàng tuần thư viện mở cửa từ thứ 2 đến thứ 6 phục vụ cho cán bộ, GV, NV và HS. Có lịch đọc cụ thể cho từng khối lớp theo các buổi khác nhau. Có đủ sổ sách theo quy định đối với thư viện trường. Sổ theo dõi mượn, trả sách của GV, HS. Sổ đăng kí sách, báo, tạp chí. Sổ nhật kí theo dõi các hoạt động của thư viện và kế hoạch công tác của thư viện. Ngoài thư viện nhà trường, trên các lớp còn có thư viện riêng của từng lớp.

Các trang thiết bị phục vụ cho việc quản lý, bảo quản tài liệu thư viện, việc đọc sách tại chỗ của GVNV, HS trong thư viện luôn được quan tâm đầu tư. Đặc biệt, các thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động GD tiểu học luôn được cập nhật đầy đủ để phục vụ hiệu quả các hoạt động GD của GV, NV và HS. [H3-3.6-01]

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, mua, vận động bổ sung nhiều loại sách báo và tài liệu tham khảo. Nhà trường được các nhà hảo tâm tặng tủ sách cho các lớp và bổ sung thêm vào thư viện trường. [H3-3.6-01]

Mức 2:

* Thư viện điểm trường B có diện tích là 48m², điểm trường A có diện tích 35m², hệ thống cửa đại cửa sổ được lắp đặt hợp lý thuận lợi cho việc đi lại. phòng đọc được trang bị hệ thống ánh sáng. Độ thoáng mát thuận tiện cho việc đọc sách và mượn sách, báo của giáo viên, học sinh. Có nội quy thư viện đặt ở vị trí thích hợp để độc giả đến đọc phải đảm bảo đúng nguyên tắc quy định. Thư viện điểm trường B có 2 quạt trần, 4 bóng tuýp thấp sáng, có 4 tủ sách, 12 giá sách. Thư viện điểm trường A có 2 quạt trần, 4 bóng điện, 3 tủ sách, 8 giá sách. [H3 - 3.2 - 01]

*Trang thiết bị chuyên dùng:

Nhà trường đã đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị chuyên dùng trong thư viện hệ thống bàn ghế, tất cả những trang thiết bị trong thư viện đều được trang trí những màu sắc rực rỡ, hình ảnh sinh động phù hợp với lứa tuổi tiểu học để khích lệ các em có hứng thú mỗi khi vào thư viện đọc sách.

- Trang thiết bị:
- Bảng biểu gồm có: Bảng giới thiệu sách với bạn đọc, danh ngôn, nội quy phòng đọc.

- Hồ sơ sổ sách quản lý của thư viện theo yêu cầu chuẩn:

+ Sổ kế hoạch hoạt động thư viện;

+ Sổ nhật kí hàng ngày của cán bộ thư viện;

+ Sổ danh mục sách thư viện;

+ Sổ mượn, trả giáo viên và học sinh ghi chép đầy đủ;

Mức 3:

Máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Ngoài ra mỗi lớp còn có một tủ sách lớp học (thư viện thu nhỏ) với số lượng sách phong phú, đa dạng cho HS đọc và tham khảo. [H3 - 3.6 - 01]

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường đầu tư, thiết kế các loại tủ và giá sách đa dạng loại hình, kiểu dáng, sắp xếp khoa học có thẩm mỹ thu hút học sinh vào đọc sách.

Thư viện đảm bảo diện tích, chỗ ngồi đọc sách được thiết kế phù hợp với học sinh, các loại sách báo phong phú được cập nhật thường xuyên.

Thường xuyên bổ sung sách báo từ nhiều nguồn khác nhau huy động sự đóng góp của cha mẹ HS.

Mỗi lớp có thư viện (tủ sách lớp học) với nhiều đầu sách phục vụ cho việc học tập.

Trang thiết bị trong thư viện của nhà trường đạt tiêu chuẩn thư viện tiên tiến.

Hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS, thường xuyên được bổ sung sách báo và tài liệu tham khảo.

3. Điểm yếu

Số lượng sách tham khảo, sách kinh điển chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Có kế hoạch xây dựng thư viện nhà trường theo hướng thư viện mở, thân thiện	Hiệu trưởng	Đề án	Trong các năm học tới	
Thường xuyên cập nhật sách, báo, tài liệu tham khảo mới; bổ sung sách, tài liệu tham khảo mất, hỏng.	NV thư viện	Tham mưu	Trong năm học	

Tham mưu có hiệu quả để mở rộng diện tích thư viện đạt thư viện tiên tiến.	Hiệu trưởng	Kinh phí đầu tư	Trong các năm học tới	
--	-------------	-----------------	-----------------------	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh

- Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý. Có cổng trường, biển trường và tường bao quanh đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Diện tích của trường đảm bảo yêu cầu.

- Đủ số lượng phòng học theo quy định. Chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường có đủ phòng phục vụ học tập, phòng hành chính theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

- Có đầy đủ các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối Internet phục vụ các hoạt động GD.

- Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho CB, GV, NV, HS, riêng cho nam và nữ. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, thuận lợi, an toàn, sạch sẽ.

- Có nhà để xe cho CB, GV, NV và HS đảm bảo an toàn, thuận tiện.

- Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và HS; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

- Hoạt động của thư viện của nhà trường đã đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS.

Điểm yếu

Nguồn huy động của nhà trường hạn chế. Do đó, việc đầu tư cho mua sắm còn ở mức độ.

Còn thiếu nhiều phòng chức năng.

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chí 3.1		x	x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x		

Tiêu chí 3.4		x	x	-----	
Tiêu chí 3.5		x	x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	x	

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng cơ sở vật chất trường học và bồi dưỡng đội ngũ, ngoài sự cố gắng, nỗ lực của nhà trường thì sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Chính quyền địa phương, sự phối hợp của gia đình, của các ban ngành đoàn thể địa phương, của xã hội, ... là rất cần thiết.

Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng và Chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS, chất lượng GD HS đã đạt hiệu quả tốt. Đồng thời đã huy động được một nguồn lực lớn về tinh thần, vật chất, góp phần xây dựng thành công trường Tiểu học xã Hoàng Nam đạt trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động HS đến trường, vận động HS đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3 (nếu có):

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện CMHS của các lớp, của nhà trường được thành lập và hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT - BDDT ngày 22/11/2011 quy định Điều lệ Ban đại diện CMHS. GVCN lớp tổ chức họp CMHS theo lớp để bầu ra BDD CMHS của lớp. Mỗi lớp có 1 Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS cấp trường gồm có 21 thành viên là trưởng ban đại diện của các lớp. Ban đại diện CMHS cấp trường được bầu ra Ban thường trực gồm 04 thành viên: 01 trưởng ban, 01 phó ban và 02 uỷ viên. Căn cứ vào kết quả bầu Ban đại diện CMHS cấp trường.

Trong năm học, trường tổ chức họp CMHS 2 lần vào đầu năm học, cuối kì 1. Ban đại diện CMHS trường họp định kì 2 lần và họp đột xuất khi cần giải quyết công việc phát sinh với nhà trường. Ban đại diện CMHS của trường họp lần 1 đã xây dựng kế hoạch hoạt động, quy chế dự thảo. Ban đại diện CMHS họp lần 2: Bầu thường trực CMHS cấp trường; Thảo luận, thống nhất về Quy chế hoạt động của Ban, kế hoạch

hoạt động của Ban; Bàn bạc, thống nhất các khoản thu thỏa thuận trong năm học (theo Công văn của Sở GD&ĐT, của UBND xã; hàng năm không thỏa thuận vượt quá trần quy định); Thảo luận, thống nhất tất cả nội dung phối hợp giữa nhà trường và CMHS nhằm giáo dục học sinh, cũng như nâng cao chất lượng giáo dục. [H4 - 4.1 - 01]

b) Ban đại diện CMHS cấp trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động, trong kế hoạch hoạt động có nêu rõ mục tiêu phấn đấu, các nhiệm vụ cụ thể, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ, thời gian thực hiện các nhiệm vụ đó. [H4 - 4.1 - 02]

c) Ban đại diện CMHS căn cứ vào kế hoạch đã tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng, theo dõi kết quả hoạt động và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với từng giai đoạn, giải quyết kịp thời các kiến nghị của CMHS góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha CMHS, có báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sau mỗi học kì và cuối năm học đảm bảo công khai, dân chủ nhận được sự đồng thuận của CMHS.

[H4 - 4.1 - 02]

Mức 2:

Ban đại diện CMHS phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động GD. Ban đại diện CMHS cùng với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động GD như: các cuộc giao lưu, trải nghiệm, làm đồ dùng dạy học, trang trí không gian lớp, vệ sinh trường lớp... Đặc biệt, ban đại diện CMHS đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm trong việc GD đạo đức, việc học tập của học sinh, cung cấp cho học sinh những kiến thức thực tế, truyền thống của địa phương; những kỹ năng sống cơ bản, thiết thực, gần gũi với thực tế cuộc sống của HS. [H4-4.1-02] ; [H4-4.2-03]

Trong các cuộc họp CMHS, nhà trường đã tổ chức tuyên truyền những kiến thức về pháp luật, chủ trương chính sách đối với GD như: giúp CMHS biết được quyền của trẻ em, quyền lợi của bảo hiểm y tế, quyền của CMHS được quy định của Luật Giáo dục; những điểm mới của ngành GD như: chương trình phổ thông 2018, một số biện pháp GD học sinh, phương pháp dạy học con em khi ở nhà...

Ban đại diện CMHS đã phối hợp với nhà trường trong việc vận động trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập, vận động HS đi học đúng độ tuổi. [H4-4.1-01]

Mức 3:

Ban đại diện CMHS đã Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động GD; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về GD đối với CMHS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục HS; hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện CMHS lớp. Vì vậy, nhà trường đã hoàn thành các nhiệm vụ năm học; HS được chăm sóc, GD và bồi dưỡng để phát triển năng lực, phẩm chất. Ban đại diện CMHS các lớp hoạt động đạt hiệu quả. [H4-4.1-02]

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS của nhà trường có cơ cấu, tổ chức, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo đúng điều lệ Ban đại diện CMHS.

Nhà trường đã phối kết hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động.

Ban đại diện CMHS luôn phối hợp chặt chẽ với nhà trường, đẩy mạnh các hoạt động, góp phần đáng kể vào phong trào chung của nhà trường. Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền để CMHS hiểu và đồng thuận trong việc thống nhất phương pháp giáo dục, cách đánh giá HS...

3. Điểm yếu

Một số CMHS đi làm công ty theo ca chính vì thế việc giáo viên khó khăn trong việc gặp gỡ phụ huynh trao đổi kế hoạch hoạt động của lớp, của trường nên việc kết hợp GD giữa CMHS với GV chủ nhiệm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Có kế hoạch để tuyên truyền CMHS nắm bắt được kế hoạch hoạt động của lớp, của trường	BGH, CMHS		Thường xuyên trong các năm học	
Thông báo kế hoạch của lớp, của trường tới CMHS vắng bằng hình thức khác: điện thoại, qua phần mềm Vnedu, trang Web, qua nhóm Zalo	GVCN	CMHS có điện thoại thông minh, có kết nối Internet	Hằng năm	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Nhà trường và Ban đại diện CMHS đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3 (nếu có):

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường chủ động báo cáo với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch năm học, các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học, các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động, huy động học sinh ra lớp, công tác phổ cập GD, biện pháp tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng GD, phối kết hợp với CMHS,... để phát triển nhà trường. [H4-4.2-01]

b) Qua các cuộc họp CMHS, họp Đảng ủy, họp HĐND của xã, nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành GD về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường như: quyền lợi và trách nhiệm của việc tham gia BHYT, những điểm mới của ngành GD, về kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường... để nhân dân địa phương, các tổ chức cá nhân nâng cao trách nhiệm của mình trong việc phát triển toàn diện nhà trường. [H4-4.1-01]; [H4-4.2-01]

c) Vào đầu năm học, nhà trường đã báo cáo với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về phương hướng nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Đảng ủy, chính quyền địa phương và nhà trường đã phối hợp với CMHS và các ban ngành đoàn thể để kêu gọi các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm quan tâm, hỗ trợ phong trào GD của địa phương. [H4-4.2-01]

Mức 2:

a) Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để Đảng ủy, UBND xã có kế hoạch phối hợp với các đoàn thể, CMHS và nhà trường huy động các nguồn lực, trong năm học 2019-2020 đã sửa nhà vệ sinh học sinh điểm trường B, mua 02 hệ thống uông nước sạch nóng lạnh cho học sinh; Năm học 2020-2021 xây mới nhà vệ sinh học sinh điểm trường A, sửa chữa hệ thống thoát nước điểm trường B, làm mới bộ cánh cổng khu B, sửa chữa nền phòng học, học sinh cũ của trường phụ

huynh học sinh tặng ghế đá để phụ huynh đi đón con có chỗ ngồi; năm học 2023-2024 sửa chữa, nâng cấp hệ thống đường điện ở cả 2 điểm trường; năm học 2024-2025 đổ sân bê tông và làm mái tôn khu sân trung tâm tại điểm trường A. [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]

b) Hằng năm, nhà trường đã phối hợp cùng với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của xã và các ban ngành ở địa phương tổ chức cho HS vui Tết Trung thu. Phối hợp với Ban công an xã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trường học, an ninh trật tự trong các dịp Tết, tuyên truyền, kí cam kết chấp hành luật An toàn giao thông, các tệ nạn xã hội, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại địa phương. Kết thúc năm học, nhà trường cùng với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã tổ chức cho các em sinh hoạt hè tại nơi cư trú vui tươi, an toàn, lành mạnh. Phối hợp với trạm Y tế xã trong công tác chăm sóc sức khỏe cho HS và bảo vệ môi trường; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Tổ chức các buổi nói chuyện để tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường, tư vấn tâm lý cho HS. Phối hợp với chi Đoàn nhà trường để chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, tìm hiểu các phong tục, văn hóa địa phương, quyên góp ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em tàn tật, trẻ em nghèo miền núi... [H4-4.2-02]

Mức 3:

Nhà trường đang từng bước tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân về bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học, xây dựng đội ngũ, tổ chức các hoạt động GD, nâng cao chất lượng GD toàn diện của HS giúp HS trở thành những con người năng động sáng tạo có đầy đủ kiến thức kỹ năng. Từng bước xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, GD, một địa chỉ uy tín, tin cậy. [H4-4.2-01]

2. Điểm mạnh

Cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương luôn quan tâm, ủng hộ và chỉ đạo sát sao phong trào nhà trường.

Các tổ chức đoàn thể địa phương, CMHS luôn quan tâm đến phong trào GD của nhà trường với nhiều hình thức phong phú, vui tươi, lành mạnh, tạo hứng thú cho HS khi tham gia.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu để chính quyền địa phương huy động được các nguồn lực tài trợ các công trình thiết yếu phục vụ cho hoạt động GD.

Mọi hoạt động trong nhà trường luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và các cá nhân nên các phong trào phát triển tốt, đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Địa phương chưa có nhiều các mạnh thường quân nên việc kêu gọi ủng hộ cơ sở vật chất cho nhà trường còn ở mức độ khiêm tốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Tiếp tục huy động sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm, các tổ chức XH.	BGH, CBGVNV, CMHS		Các năm học	
Đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục	BGH, CBGVNV, CMHS		Các năm học	
Tham mưu với đảng ủy, UBND để có nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương đầu tư cho nhà trường.	BGH		Năm học 2025-2026	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, đã tạo được mối quan hệ tốt với CMHS học sinh và xã hội; thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác GD toàn diện cho HS.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học.

Thường xuyên tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá HS, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia cùng thực hiện mục tiêu và kế hoạch GD.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các lực lượng xã hội, nhân dân địa phương để nâng cao chất lượng GD toàn diện cho HS, tăng cường CSVC cho nhà trường do đó CSVC trường học ngày càng khang trang, sạch đẹp, chất lượng GD không ngừng được nâng cao

Điểm yếu

Công tác tuyên truyền về chủ trương của nhà trường tới CMHS còn gặp nhiều khó khăn do có nhiều CMHS đi làm ăn xa.

Địa phương chưa có nhiều các mạnh thường quân nên việc kêu gọi ủng hộ cơ sở vật chất cho nhà trường còn ở mức độ khiêm tốn.

Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, có cập nhật đầy đủ các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Kế hoạch đã được UBND xã phê duyệt và được phổ biến công khai đến giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch giáo dục đã xây dựng. Hàng năm đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp thực hiện kế hoạch nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy, học. Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo, giúp đỡ học sinh có khó khăn được quan tâm đúng mức. Nhà trường cũng đã xây dựng và tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nội dung, hình thức khá phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu, sở thích của học sinh, được các em tham gia tích cực, chủ động. Cùng với các trường trong xã, nhà trường đã làm tốt công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ, được công nhận Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch.

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, căn cứ vào quy định Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học ban hành theo Thông tư số 32/2018 /TT-BGDĐT của Bộ GD và ĐT ngày 26/12/2018; căn cứ vào hướng dẫn của Sở GD&ĐT, của UBND xã; căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo các nội dung cụ thể, rõ ràng. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn căn cứ vào

kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường và các tổ chuyên môn. [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]

b) Kế hoạch của nhà trường có sự cân đối giữa các nội dung GD đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ đảm bảo cho HS được phát triển toàn diện. Các nội dung GD kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể theo chủ đề, chủ điểm, vui chơi, giao lưu văn nghệ, ... được nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý HS tiểu học, tạo điều kiện để các em phát huy năng lực, phẩm chất, sự chủ động, sáng tạo. [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]

c) Các kế hoạch được tập thể CB, GV, NV đóng góp ý kiến xây dựng, được nhà trường giải trình với lãnh đạo địa phương, với CMHS và đã được lãnh đạo xã phê duyệt sau hội nghị viên chức hằng năm.

[H5-5.1-01]; [H5-5.1-04]

Mức 2:

a) Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường mỗi năm học ngoài việc tuân thủ nghiêm túc chỉ đạo chuyên môn của cơ quan quản lý GD cấp trên từ đầu năm học mà mỗi khi nhận được các văn bản mới chỉ đạo của cấp trên như quy định về đánh giá HS, các cuộc thi, các cuộc giao lưu, các phong trào nhà trường đã kịp thời triển khai tới toàn thể CB, GV và NV và bổ sung vào các kế hoạch. [H5-5.1-01]; [H5-5.1-04]

b) Các kế hoạch của nhà trường rất cụ thể, tỉ mỉ, có sự tham gia đóng góp ý kiến của CB, GV, NV, HS và các lực lượng GD khác. Kế hoạch GD của nhà trường được triển khai tới các thành viên của nhà trường và CMHS để cùng phối hợp và giám sát thực hiện. [H5-5.1-04]

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đã được giải trình và được cấp trên phê duyệt, được công khai đến các thành viên trong trường và cộng đồng. Nhà trường luôn cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý GD.

3. Điểm yếu

Việc tuyên truyền, phổ biến, công khai kế hoạch GD của nhà trường tới cộng đồng chưa thật hiệu quả nên việc phối hợp giữa nhà trường với cộng đồng trong việc thực hiện mục tiêu GD còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phổ biến và tuyên truyền kế hoạch giáo dục tới các thành viên trong trường và cộng đồng trong các buổi họp, giao ban trong nhà	HT, PHT, GV, NV		Hội nghị CM, hội nghị CMHS, kì họp HĐND xã, hội	

trường và các buổi họp với cộng đồng			nghị GD của xã	
Xây dựng và thông qua chương trình phối hợp giữa nhà trường với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương trong việc tổ chức một số hoạt động giáo dục của trường.	HT, PHT, TPT Đội,	Tham mưu tổ chức hội nghị GD có đủ các ban, ngành, đoàn thể	Hội nghị GD của xã	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

- Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;
- Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;
- Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

- Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.
- Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5. Tổ chức dạy Tiếng Anh cho HS lớp 3 đến lớp 5, Tin học cho HS lớp 3, 4, 5. 100% HS của trường được học 9 buổi/ tuần. Thời lượng các môn học được thực hiện theo quy định tại Chương trình phổ thông cấp tiểu học. Ngoài các môn học, mỗi tuần nhà trường tổ chức cho HS

học 2 tiết học kĩ năng sống. Nhà trường còn tổ chức cho HS tham gia các hoạt động ngoại khóa như làm vệ sinh môi trường, tham quan trải nghiệm, các hoạt động tập thể theo chủ đề, chủ điểm,... [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]

b) Để vận dụng các thành tố tích cực của mô hình trường tiêu học mới đạt hiệu quả, nhà trường đã chỉ đạo GV phát huy hiệu quả hoạt động của HĐTQ, chuẩn bị kĩ bài trước khi lên lớp, linh hoạt trong việc tổ chức hoạt động cho HS. Ngoài ra, nhà trường còn chỉ đạo các bộ phận chuyên môn hướng dẫn và yêu cầu GV áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như dạy học theo phương pháp trải nghiệm, dạy ngoài không gian lớp học, áp dụng phương pháp bàn tay nặn bột,, dạy lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo chương trình GDPT 2018 đảm bảo mục tiêu, nội dung GD, phù hợp đối tượng HS của từng khối lớp và điều kiện nhà trường.

[H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]

c) Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện đánh giá HS theo thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014, thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT và thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Từ năm học 2024-2025 thực hiện đánh giá HS theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Trong quá trình đánh giá HS các đồng chí GV đã nhận xét cụ thể từng HS về khả năng nhận thức theo từng mạch kiến thức và nêu những biện pháp cần thực hiện trong thời gian tiếp theo, tất cả các nội dung đánh giá đều vì sự tiến bộ của HS, coi trọng việc động viên khuyến khích sự cố gắng của HS, giúp HS phát huy nhiều nhất khả năng, đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan.[H5-5.2-02]; [H5-5.2-03];

[H5-5.2-04]

Mức 2:

a) Trên cơ sở kế hoạch giáo dục đã xây dựng, nội dung chương trình đã lựa chọn, nhà trường xây dựng thời khóa biểu cho từng lớp, từng giáo viên. Công tác duyệt soạn của giáo viên theo lịch cụ thể vào thứ hai hàng tuần, thường xuyên dự giờ, thăm lớp, phân tích đánh giá chất lượng sau mỗi kì khảo sát, ...Các biện pháp trên đã giúp quản lý nhà trường giám sát hiệu quả việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch dạy học, giáo dục, kiểm tra việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học của giáo viên. 100% giáo viên của trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, không cắt xén, bỏ giờ, bỏ buổi, đã lựa chọn những nội dung và hình thức dạy học phù hợp và đáp ứng với yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Một số phương pháp dạy học tích cực đã được áp dụng như phương pháp "Bàn tay nặn bột", dạy học theo hướng trải nghiệm, hình thức dạy học ngoài không gian lớp học, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, tăng cường thực hành và ứng dụng các kiến thức thực tế. [H5-5.2-03]

b) Ngay từ đầu năm học, nhà trường và GV chủ nhiệm các lớp tiến hành theo dõi và phân loại từng đối tượng HS để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện trong từng tiết học và trong từng mạch kiến thức. Công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ học sinh khó khăn được chú ý bồi dưỡng ngay tại các tiết học hàng ngày, ngoài ra trong năm học gần đây đã thành lập được CLB Thể thao, CLB viết chữ đẹp, CLB tiếng Anh. Năm nào nhà trường cũng có học sinh tham gia và đạt giải trong các kỳ thi, giao lưu các cấp. Năm học 2019- 2020 nhà trường có 3 lượt giải và có 02 học sinh tham gia thi Hùng

biện tiếng Anh cấp tỉnh; năm học 2020- 2021 nhà trường có 39 lượt giải; năm học 2021-2022 có 38 lượt giải; năm học 2022-2023 có 49 lượt giải; năm học 2023-2024 có 43 lượt giải; năm học 2024-2025 có 94 lượt giải. Năm học 2025-2026 có 13 lượt giải, trong đó có 11 giải cấp xã và 2 giải cấp tỉnh. Tỷ lệ HS chưa hoàn thành chương trình môn học, lớp học dưới 2%. HS khuyết tật được quan tâm thường xuyên, tùy vào khả năng của mỗi HS để xây dựng kế hoạch GD phù hợp. [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05].

Mức 3:

Sau mỗi kì kiểm tra, sau mỗi học kì, mỗi năm học, nhà trường đã tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả, tác động của các biện pháp tổ chức các hoạt động để tìm ra nguyên nhân, biện pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Công tác rà soát được tiến hành trong các buổi giao ban tháng, sơ kết học kì, tổng kết năm học và các phiên họp của Hội đồng trường. [H5-5.2-04]; [H5-5.2-06]; [H5-5.2-07]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch GD theo quy định của Bộ GD&ĐT. Đã lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, đáp ứng được khả năng nhận thức và điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung dạy học, GD của nhà trường có sự cân đối hài hòa, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện HS.

Nhà trường cũng đã tổ chức cho GV thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, đổi mới đánh giá HS khá hiệu quả. Đa số GV trong nhà trường đã biết vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS, thực hiện đánh giá HS đúng quy định.

Công tác phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, giúp đỡ, phụ đạo cho HS khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn được quan tâm, kết quả khá tốt.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Duy trì tốt các biện pháp đã thực hiện nhằm giám sát giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, thực hiện đổi mới về đánh giá học sinh	BGH, tổ CM		Hàng ngày	
Chỉ đạo GV và các tổ CM tăng cường tự học, sinh hoạt chuyên	BGH		Đầu năm học	

môn các chuyên đề về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.				
Tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp để giúp đỡ giáo viên	BGH, TTCM		Hàng tuần	
Thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.	BGH		Hàng tháng, hằng kì	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho HS. Nội dung, thời lượng của các hoạt động thực hiện theo đúng kế hoạch GD của nhà trường. Nhà trường chỉ đạo các bộ phận, cá nhân phụ trách thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã xây dựng. [H5-5.3-01]

b) Nhà trường xây dựng và tổ chức các hoạt động như: Tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử địa phương, triển lãm đồ dùng dạy học, "Ngày hội GD STEM", "Vui tết quê em", "Trở về cội nguồn" và nhiều hoạt động tập thể mà các em đã trực tiếp tham gia như trang trí, trưng bày góc học tập, trang trí lớp, làm những sản phẩm từ vật liệu tái chế, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường,.... [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]

c) Các hoạt động nhà trường được HS, GV, CMHS và cộng đồng hưởng ứng và tích cực tham gia. [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]

Mức 2:

Các hoạt động NGLL của nhà trường được xây dựng kế hoạch tổ chức cụ thể, chi tiết. Năm học 2025-2026 hoạt động NGLL của nhà trường tập trung vào các hoạt động văn nghệ, TDTT, các hoạt động tập thể theo chủ đề, chủ điểm, hoạt động trải nghiệm, tìm hiểu di tích lịch sử tại địa phương, làm các sản phẩm đồ dùng,... Các em được tham gia vào tất cả các khâu. Nhà trường đã khuyến khích HS đưa ra mong muốn, ý tưởng và tự tổ chức thực hiện ý tưởng của mình, GV là người định hướng, hỗ trợ các em. Chính vì vậy, HS rất chủ động và tự tin thể hiện khả năng của mình.

[H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]

Mức 3:

Ngoài những hoạt động chung dành cho tất cả các đối tượng HS, nhà trường còn tổ chức một số hoạt động nhằm phát huy năng lực, sở trường của mỗi HS, thông qua đó phát hiện bồi dưỡng HS có năng khiếu như hoạt động các Câu lạc bộ, tham gia các cuộc thi, hội thi, giao lưu. [H5-5.3-01]; [H5-5.3-04]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức một số hoạt động giáo dục phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Các hoạt động được xây dựng kế hoạch cụ thể, rõ ràng và phân hóa theo nhu cầu và năng lực, sở trường của HS và được các em học sinh tích cực tham gia.

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động GD NGLL cho mỗi năm học. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động của nhà trường tương đối phong phú, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường. Ngoài các hoạt động chung cho tất cả các HS nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, nhà trường còn có các hoạt động nhằm phát huy năng lực riêng của mỗi cá nhân HS. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của nhà trường đã cuốn hút HS, được HS tham gia tích cực, chủ động, góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng GD của trường.

3. Điểm yếu

Do kinh phí còn hạn hẹp nên chưa tổ chức được nhiều các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường với quy mô lớn như đi thăm quan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp ngay từ đầu các năm học. Tăng cường các hoạt	PHT – TPT	Thành lập hội đồng tư vấn đề xây dựng	Tháng 8, tháng 9 hàng năm	

động nhằm phát huy năng lực sở trường của mỗi cá nhân học sinh.		kế hoạch		
Chuẩn bị mọi điều kiện về nhân lực, kinh phí nhằm tổ chức hiệu quả các hoạt động đã xây dựng	BGH, TPT, GV		Thường xuyên	
Tham mưu tích cực với CMHS, cộng đồng để tạo sự đồng thuận và phối hợp tổ chức.	BGH, GV	Nắm vững mục tiêu đổi mới GD	Các kì họp với CMHS và địa phương	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã kết hợp với trường Trung học cơ sở và trường Mầm non trong cùng địa bàn để làm tốt công tác phổ cập xóa mù chữ tại xã Đồng Thịnh. Tất cả CB, GV, NV của nhà trường đều tham gia và được phân công phụ trách theo địa bàn thôn, xóm. Thông tin điều tra được xử lý trên phần mềm phổ cập nên số liệu rất chính xác và khoa học. Thông qua công tác điều tra, nhà trường cùng với các trường trong xã đã xây dựng và thực hiện các biện pháp để duy trì sĩ số, huy động trẻ trong độ tuổi tới lớp. Nhà trường được công nhận Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3. [H5-5.4-01]

b) Nhà trường tổ chức và thực hiện tốt Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của nhà trường hàng năm luôn đạt 100%. [H5-5.4-02]

c) Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ quản lý công tác phổ cập như sổ điều tra phổ cập, sổ đăng bộ, sổ theo dõi HS chuyển đi, chuyển đến, các biểu bảng thống kê. Tất cả hồ sơ được nhà trường cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, được lưu trữ và bảo quản tốt. Đặc biệt, công tác phổ cập của nhà trường và địa phương được quản lý bằng phần mềm nên rất khoa học và hiệu quả. [H5-5.4-01]; [H5-5.4-03]

Mức 2:

Hàng năm, vào đầu mỗi năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi trên địa bàn vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02]

Mức 3:

Hàng năm, vào đầu mỗi năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi trên địa bàn vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%. [H5-5.4-02]

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường đã cùng với các trường trong xã làm tốt công tác điều tra phổ cập, xóa mù chữ tại địa phương. Xã được công nhận đạt mức cao của công tác phổ cập xóa mù chữ, nhà trường được công nhận đạt mức cao của công tác phổ cập GD tiểu học đúng độ tuổi.

Công tác huy động trẻ vào lớp 1 hàng năm của nhà trường luôn đạt 100%.

Nhà trường có đủ hồ sơ sổ sách của công tác phổ cập giáo dục theo quy định. Hồ sơ được ghi chép cẩn thận, khoa học, lưu trữ tốt. Nhà trường cũng đã ứng dụng CNTT vào quản lý công tác phổ cập hiệu quả.

3. Điểm yếu

Đôi khi do đặc điểm công việc của từng cấp học, do sự cố của phần mềm quản lý phổ cập, việc cập nhật dữ liệu, tổng hợp chung cho toàn xã trên phần mềm còn chưa kịp tiến độ, mất nhiều thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phổ cập thật cụ thể, chi tiết.	HT	Thống nhất với trường THCS và Mầm non trong địa bàn	Tháng 8 hàng năm	
Nắm chắc số liệu trẻ 0 - 5 tuổi, cập nhật diễn biến của trẻ để chủ động huy động, tuyển sinh 100% số trẻ trong	GV phụ trách thôn xóm		Đầu năm học	

độ tuổi.				
Chú trọng chất lượng đại trà, quan tâm giúp đỡ trẻ khó khăn trong học tập, rèn luyện để giữ vững kết quả phổ cập tiểu học đúng độ tuổi.	BGH, GV		Thường xuyên	
Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tập huấn cho GV phụ trách làm tốt phần mềm phổ cập.	BGH		Tháng 8 hàng năm	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%.
- Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%.
- Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tập thể CBGV trong nhà trường luôn chú trọng đến công tác nâng cao chất lượng giáo dục, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực của học sinh, đồng thời tăng cường các biện pháp giúp đỡ học sinh yếu đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định của từng khối lớp. Vì vậy hiệu quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 98 % trở lên. [H5-5.5-01]

Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình lớp học trong 5 năm qua như sau:

Năm học	Toàn trường		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	656/ 657	99,8	139/ 140	99,3	122/ 122	100	140/ 140	100	132/ 132	100	123/ 123	100
2022-2023	655/ 668	98,1	130/ 135	96,3	134/ 135	99,3	117/ 122	95,9	139/ 141	98,6	135/ 135	100
2023-2024	656/ 664	98,8	124/ 128	96,9	132/ 133	99,2	140/ 141	99,3	120/ 122	98,4	140/ 140	100
2024-2025	635/ 641	98,9	118/ 119	99,2	125/ 129	96,9	129/ 131	98,5	138/ 138	100	124/ 124	100
2025-2026	652/ 664	98,2	153/ 158	96,8	110/ 113	97,3	125/ 128	97,7	129/ 130	99,2	135/ 135	100

b) Hằng năm, tỉ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường đều đạt tỉ lệ trên 95 % [H5-5.5-03]

Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành và đang học chương trình tiểu học trong 5 năm qua như sau:

Năm học	Tổng số		HTCCTH		Đang học tiểu học		Ghi chú
	Diện PC	Khuyết tật	SL	%	SL	%	
2021- 2022	127	2	124	97,6	3	2,4	
2022- 2023	138	0	135	97,8	3	2,2	
2023- 2024	143	3	140	97,9	2	1,4	
2024- 2025	129	0	124	96,1	5	3,9	
2025- 2026	137	1	136	99,3	1	0,7	

c) Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong các năm học của nhà trường đều đạt 100% [H5-5.4-01]

Mức 2:

a) Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong các năm học đều đạt

97% trở lên. [H5-5.5-01]

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong các năm học đều đạt trên 95%. [H5-5.5-03]

Mức 3:

a) Các em học sinh của nhà trường đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong các năm học đều đạt trên 95% [H5-5.5-03]

b) Tỷ lệ trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong 5 năm qua đều đạt 100%. [H5-5.4-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chất lượng giáo dục ở mức khá tốt, bền vững. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 95% trở lên. Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu Học sinh xuất sắc chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Duy trì các biện pháp giúp nâng cao chất lượng đại trà đã thực hiện	BGH, GV		Thường xuyên	
Tăng cường bồi dưỡng cho giáo viên dạy học theo định hướng phát triển năng lực, cá biệt hóa quá trình dạy học, giúp phát huy tối đa năng lực của học sinh	BGH, GV		Thường xuyên	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3**Kết luận tiêu chuẩn 5****Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục theo đúng quy định và nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã xây dựng. Nội dung dạy học, giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện học sinh. Nhà trường cũng đã lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, đáp ứng được khả năng nhận thức của học sinh và điều kiện thực tế của địa phương. Công tác chỉ đạo và tổ chức cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, đổi mới đánh giá học sinh khá hiệu quả.

Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ, phụ đạo cho học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn được nhà trường quan tâm, kết quả đạt được khá tốt.

Ngoài các môn học, nhà trường còn tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cuốn hút học sinh, được học sinh tham gia tích cực, chủ động.

Nhà trường đã làm tốt công tác điều tra phổ cập, xóa mù chữ tại địa phương. Công tác huy động trẻ vào lớp 1 hàng năm của nhà trường luôn đạt 100%. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý phổ cập hiệu quả, lưu trữ hồ sơ tốt.

Chất lượng giáo dục của nhà trường ở mức khá tốt, bền vững. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98% và học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 95%. Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Điểm yếu

Việc tuyên truyền, phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường với cộng đồng còn hạn chế.

Một số giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các nội dung và hình thức tổ chức dạy học.

Học sinh ít được đi tham quan, trải nghiệm ngoài nhà trường. Các hoạt động phát huy năng lực sở trường của học sinh còn hạn chế.

Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu Học sinh xuất sắc chưa cao.

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chí 5.1		x	x	- - -	
Tiêu chí 5.2		x	x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x	

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường mới chỉ được xây dựng theo các nội dung của chương trình giáo dục trong nước, chưa có những nội dung tham khảo Chương trình GD tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng HS và tình hình thực tế của địa phương

3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất, các trang thiết bị của nhà trường chưa đáp ứng được chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực.

Năng lực một số GV chưa đáp ứng được các yêu cầu của chương trình GD tiên tiến

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc hiện/Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực	BGH, GV	Tài liệu	Năm 2027	
Xây dựng cơ sở vật chất để đáp ứng chương trình giáo dục tiên tiến	BGH	Kinh phí	Năm 2030	10 tỉ đồng
Bồi dưỡng đội ngũ	PGD, SGD	Kinh phí	Trong các năm học	100 triệu/năm

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Một số HS khó khăn, GV chủ nhiệm đã xây dựng kế hoạch giúp đỡ cụ thể và thường xuyên quan tâm, có những nội dung giảng dạy phù hợp nhưng khả năng hoàn thành mục tiêu còn ở mức độ do việc giúp đỡ các em mất khá nhiều thời gian ảnh hưởng đến việc giáo dục của cả lớp.

Một số HS năng khiếu đã được phát hiện và bồi dưỡng nhưng chưa phát huy tối đa năng lực của các em do thời gian bồi dưỡng các em chưa được nhiều, các câu lạc bộ của nhà trường chưa được thành lập thường xuyên trong các năm học.

Việc bồi dưỡng các em có năng khiếu và giúp đỡ các em khó khăn chủ yếu là do giáo viên chưa huy động được các tổ chức và các cá nhân có liên quan tham gia.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phát hiện HS có năng khiếu và bồi dưỡng các em.

Các em HS khó khăn đã được xây dựng kế hoạch nội dung giáo dục riêng cụ thể .

3. Điểm yếu

Các em HS khó khăn chưa đạt được mục tiêu giáo dục.

Chưa huy động được các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia vào việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu và giáo dục HS khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc hiện/Thời gian thực hiện/hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu để có thêm nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	BGH		Năm học 2025 - 2026	
Xây dựng các câu lạc bộ	BGH		Năm học 2025 - 2026	
Tích cực tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân tham gia vào việc giáo dục	BGH		Trong các năm học	
Đầu tư mua sắm các trang thiết bị cần thiết để phục vụ các hoạt động học tập, bồi dưỡng	BGH		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường có máy chiếu, có máy tính kết nối internet nhưng hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế chưa đáp ứng được các yêu cầu tất cả các hoạt động của nhà trường .

Đã có tài liệu số phong phú đáp ứng được cơ bản các hoạt động của nhà trường nhưng nguồn tài liệu truyền thống còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu tất cả các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thư viện đạt chuẩn

Thư viện có máy chiếu, máy tính kết nối Internet.

3. Điểm yếu

Thư viện nhà trường chưa có hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại để đáp ứng các hoạt động của nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với các cấp để xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại của thư viện	BGH	Kinh phí	Năm 2030	200 triệu
Bổ sung thêm các đầu sách truyền thống cho thư viện	BGH	Kinh phí	Trong các năm học	
Tiếp tục phát huy hiệu quả của thư viện	BGH, GV, VN, HS		Thường xuyên	

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng chiến lược từ năm 2025 đến năm 2030. Năm học 2025-2026 tiến độ thực hiện chiến lược của nhà trường còn một số mục tiêu chưa thực hiện được như việc cải tạo cơ sở vật chất, nâng cao trình độ đội ngũ, ...

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chiến lược phát triển giai đoạn 2025- 2030, tầm nhìn đến năm 2035 cụ thể, chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và của địa phương.

3. Điểm yếu

Còn một số nội dung của chiến lược chưa hoàn thành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tham mưu với các cấp để giúp nhà trường hoàn thành chiến lược	BGH, UBND xã		Trong các năm học	
Xây dựng các kế hoạch cụ thể, khả thi theo từng năm học	BGH, GV		Trong các năm học	
Thường xuyên đánh giá, rà soát việc thực hiện chiến lược của	BGH, HĐT, các tổ chức		Trong các năm học	

nhà trường	đoàn thể			
------------	----------	--	--	--

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Từ Năm học 2021-2022 đến năm 2025-2026 chất lượng khảo sát của nhà trường được đứng trong top trên trung bình của xã, của cụm. Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động NGLL nổi bật tạo dấu ấn cho học sinh như "Làm đồ dùng học tập bằng vật liệu tái chế"; "Vui tết quê em"; "Trở về cội nguồn". Xếp loại chung các mặt của nhà trường luôn đứng vị trí khá trong huyện, luôn giữ vững trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, được Sở GDĐT tặng giấy khen.

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục của nhà trường được đứng ở top khá của huyện.

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động giáo dục nổi bật và có ý nghĩa được PGD ghi nhận, có tác dụng lan tỏa trong các trường tiểu học toàn huyện.

3. Điểm yếu

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và giảng dạy của đội ngũ giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục phát huy hiệu quả các mặt giáo dục	BGH, GV		Trong các năm học	
Tích cực đổi mới công tác quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường.	BGH		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận:

Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và có tính khả thi.

Các em HS năng khiếu đã được phát hiện và bồi dưỡng, các em học sinh khó khăn được xây dựng mục tiêu riêng và được giúp đỡ.

Chất lượng của nhà trường từng bước được nâng cao.

Điểm yếu

Thư viện của nhà trường hạ tầng công nghệ thông tin chưa hiện đại, chiến lược phát triển của nhà trường chưa hoàn thiện. Các em học sinh năng khiếu chưa được bồi dưỡng để phát huy tối đa khả năng của mình.

Kết quả : Tổng số tiêu chí : 5; Số tiêu chí đạt : 0/5 = 0% số tiêu chí chưa đạt: 5/5= 100%

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trong những năm gần đây, trường Tiểu học xã Hoàng nam đã có nhiều thay đổi về CSVC, cảnh quan môi trường. Trường có đủ CSVC về phòng học, sân chơi, bãi tập, các phòng chức năng như phòng: Tin học, Thư viện, Âm nhạc, ... để phục vụ hiệu quả cho các hoạt động GD. Đội ngũ có trình độ chuyên môn vững vàng, đáp ứng kịp thời với yêu cầu của ngành. Chất lượng các hoạt động GD ngày một nâng cao. Mọi hoạt động của nhà trường đều lấy HS làm trung tâm. Nề nếp, kỉ cương trường lớp luôn được giữ vững. Chính vì vậy chất lượng GD toàn diện của nhà trường được đảm bảo tạo niềm tin đối với Đảng, chính quyền địa phương, nhân dân cũng như CMHS.

Đến thời điểm hiện tại 03/6/2026, thực hiện thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Hội đồng tự đánh giá trường Tiểu học Hoàng Nam đã tiến hành tự đánh giá chất lượng GD của nhà trường, kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt là 27/27 với tỉ lệ 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 0%

- Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt là 27/27 với tỉ lệ 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 0%

- Mức 3:

+ Số lượng tiêu chí đạt là 18/19 với tỉ lệ 94,7%

+ Số lượng tiêu chí không đạt là 01 với tỉ lệ 5,3%

- Mức 4:

+ Số lượng tiêu chí đạt là 0/5 với tỉ lệ 0%

+ Số lượng tiêu chí không đạt là 5/5 với tỉ lệ 100%

Với kết quả đánh giá như trên, Trường Tiểu học Hoàng Nam tự đánh giá KĐCL năm học 2025-2026 đạt cấp độ 2.

Đồng Thịnh, ngày 03 tháng 6 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Khoái

